

*Certifié le tirage s'élevant à quinze mille ex
Hanoi le 23.5.32.
H. Compagnon*

8.
INDO-CHINOIS

1683

BIEN-ÊTRE
BIBLIOTHÈQUE DE L'OCCIDENT

BIBLIOTHÈQUE DE TRADUCTIONS

Dirigée par M. le Résident Supérieur RENÉ ROBIN
Dirigée par M. EMILE VAYRAC et NGUYỄN VĂN-VĨNH

01710
**TRUYỀN CÁC DANH-NHÂN
HI-LẠP LA-MÃ ĐỐI NHAU**

LES VIES PARALLÈLES DES HOMMES
ILLUSTRES DE LA GRÈCE ET DE ROME

Của PLUTARQUE tiên-sinh soạn
NGUYỄN VĂN-VĨNH diễn quốc-âm
theo các bản dịch tiếng Đại-pháp

FASCICULE

DÉPÔT-LEGAL

RÉSIDENCE SUPÉRIEURE
TONKIN

HANOI

ÉDITIONS DU TRUNG-BẮC TẤN-VĂN

1932



DEPT. REGAL
RESISTANCE
1917

LA PENSÉE DE L'OCCIDENT

BIBLIOTHÈQUE DE TRADUCTIONS

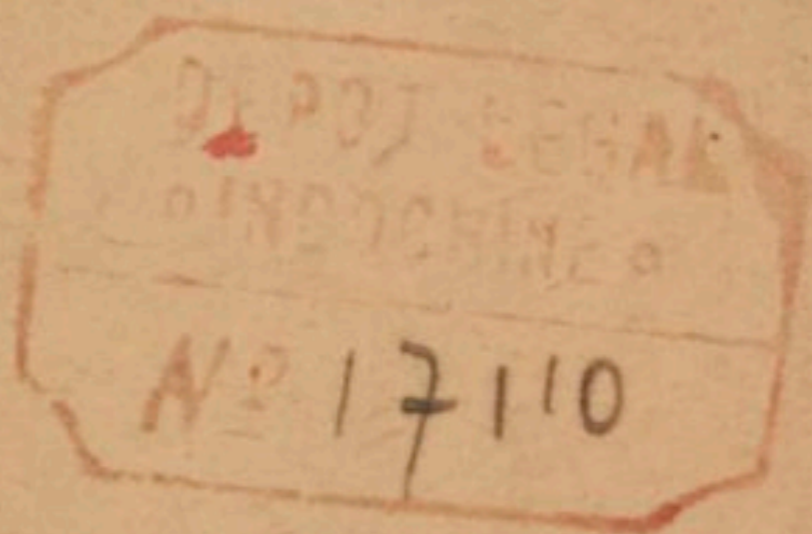
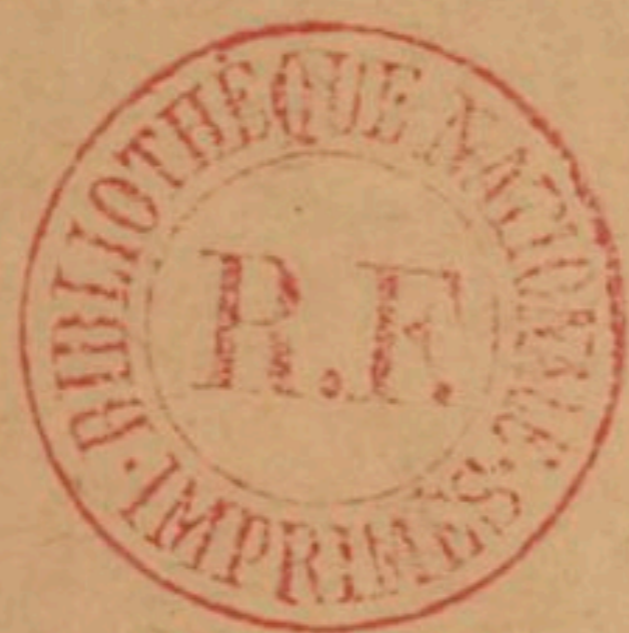
Fondée par M. le Résident Supérieur RENÉ ROBIN

Dirigée par MM. ÉMILE VAYRAC et NGUYỄN VĂN-VĨNH

Truyện các danh-nhân Hi-lạp, La-mã đối nhau

LES VIES PARALLÈLES DES HOMMES
ILLUSTRES DE LA GRÈCE ET DE ROME

Của PLUTARQUE tiên-sinh soạn
NGUYỄN VĂN-VĨNH diễn quốc-âm
theo các bản dịch tiếng Đại-pháp



HANOI

ÉDITIONS DU TRUNG-BẮC TÂN-VĂN

1930

801683

THE UNIVERSITY OF CHICAGO
LIBRARY

PHYSICS DEPARTMENT
5712 S. UNIVERSITY AVE.

CHICAGO, ILL. 60637
U.S.A.

1964

PHYSICS DEPARTMENT
5712 S. UNIVERSITY AVE.
CHICAGO, ILL. 60637
U.S.A.

TIÊU-DẪN

Trong thế-kỷ thứ Mười-sáu, khi Amyot (A-my-ô) tiên-sinh, là danh-sĩ nước Đại-pháp khởi-thủ dịch sách này ra tiếng Pháp, thì cái đại công-trình ấy quan-hệ đến văn-chương nước Đại-pháp, đến tư-tưởng người Đại-pháp thế nào, tôi tưởng không sao nói xiết được ở trong một bài tiêu-dẫn này.

Ông G. LANSON trong sách « Đại-pháp văn-chương lịch-sử » (Histoire de la Littérature Française) có nói rằng : Sách ấy văn-chương vui mà không được tinh-tế, vừa lăm với trí-khôn người thường, mà lại làm cho người ta xem xong, biết được vô số điều nên nhận nên biết. Khác nào như một cái kho chứa hết cả những gương hay, những điều cốt-yếu, trong-sách, của đời thái-cổ di lại. Mà người làm sách lại khéo gọt khéo rũa đi để tiện-dụng cho mọi người. Dân Đại-pháp nhờ có A-my-ô tiên-sinh dịch ra sách Plutarque cho mà xem, thì khác nào bỗng được một cái vốn to lớn lý thực-dụng.

Vả lại trong sách Liệt-truyện của ông Plutarque tả nhiều thứ mặt người, nhiều tính-khí lạ, nhiều thủ-đoạn kỳ, đã hình như một nơi thu-thập hết cả bao nhiêu biệt-tướng trong nhân-loại, mà làm ra một cái bia dễ hiểu cho các bậc thiếu niên. Ai xem đó mà chẳng thấy lòng phấn-động, ai xem đó mà chẳng nổi lăm nhiệt-thành,

Sách này thành ra một kho điển-lịch cho các nhà văn-sĩ, thi-sĩ, diễn-kịch sĩ, cũng hình như là sách Tam-quốc-chi làm gốc cho nghề chằm tranh, cho nghề đặt bài tuồng bên nước Annam ta.

Có một điều nữa khiến cho tôi chọn sách này mà dịch, là dân nước Nam ta ngày nay, về việc văn-chương tư-tưởng, thì cũng gần một trình-độ với nước Đại-pháp, đương thời ông A-my-ô dịch sách này ra tiếng Pháp.

Vì việc dịch sách ấy, mà văn Đại-pháp thêm được nhiều tiếng mới, điều văn mới, tư-tưởng mới; người Đại-pháp thêm được chí-khí mới. Vì sách ấy mà hai cái văn-minh kim cổ hỗn-hợp được với nhau một cách lạ-lùng, lời e tiếng Annam ta chưa đủ mà giải nghĩa cho rõ được sự dung-hóa ấy.

Nhờ có sách dịch ấy mà văn Pháp thêm ra được bao nhiêu tiếng mới để chỉ nghĩa những việc chính-trị; những điều triết-học, những việc cách-trí, những tư-tưởng về nhạc nghệ, cùng các nghề tài-hoa khác, Đại-pháp thời ấy mới nhóm có. Lại đem thêm vào trí người Đại-pháp biết bao nhiêu lý-tưởng của Hi-lạp, La-mã về các nghề ấy. Sách ấy dự một phần lớn trong việc làm cho văn-chương Đại-pháp thêm giàu. Từ đó tư-tưởng cao xa của người Đại-pháp mới có tiếng mà diễn ra được.

Như thế thì người Annam ta há lại chẳng nên noi gương người Đại-pháp trong thế-kỷ thứ Mười-sáu ru !

Bản dịch của A-my-ô tiên-sinh không phải là một bản dịch đúng như nguyên-văn Hi-lạp. Mãi về các đời sau mới có những bản dịch của Dacier tiên-sinh, của Ricard tiên-sinh, và của mấy nhà chuyên-môn học văn Hi-lạp, dịch lấy đúng nghĩa từng câu từng chữ.

Nhưng mà những bản dịch đúng ấy, về đời sau này mới có ích cho người Đại-pháp. Kỳ-thủy A-my-ô tiên-sinh cốt làm ra một quyển sách để cho dân Đại-pháp hiểu được đại-cương cái tinh-thần văn-minh Hi-lạp, tất nhiên là phải dùng một cách làm văn vui tai đẹp ý cho người Đại-pháp một thời, chứ không có câu-nệ gì.

Vậy thì bản dịch này, cũng xin theo một ý ấy, mà cố sức làm cho người Annam ta hiểu được đại-cương cái tinh-thần đời xưa, bên nước Âu-châu văn-minh chi tổ, mà không quản đúng hay chẳng đúng.

Nếu sách này mà về sau không phụ cái lòng ước-ao của người dịch, nghĩa là được quan-hệ đến sự tiến-hóa dân ta ít nhiều, thì rồi tất cũng có người dịch lại. Nhưng bấy giờ người dịch sau cũng sẽ chê bản dịch sai

này, cũng như các nhà văn-sĩ Đại-pháp bây giờ chê ông A-my-ô dịch không được đúng. Bởi không được đúng cho nên người Đại-pháp khi xưa mới hiểu. Hiểu được nhiên hậu mới chỉnh lại những chỗ sai.

V.

TIỂU-TRUYỆN ÔNG PLUTARQUE

Bá-lưu-tạc tiên-sinh là một nhà làm sử và dạy luân-lý Hi-lạp, sinh về thế-kỷ thứ nhất sau Thiên-ehúa. Sinh ra và mất đi ngày tháng năm nào, không ai biết rõ. Chỉ biết rằng tiên-sinh sinh tại *Chéronée* (đọc là Kê-rô-nê) xứ *Béotie* (Bê-ô-xi). Tiên-sinh học võ long ở quê nhà, rồi sau mới ra học tốt-nghiệp ở *Athènes* (A-ten) bấy giờ là chỗ kinh-đô văn-chương của thế-giới. Tiên-sinh vào làm môn-đệ những bậc đại-danh Hi-lạp thời ấy. Khi tiên-sinh học đã khá rồi, bèn đi du-lịch mấy nước, sau rồi sang ở tại thành *Rome* (La-mã), bấy giờ là kinh-đô chính-trị của thế-giới. Tiên-sinh ở La-mã ước chừng trong hai-mươi năm, coi giữ quyền-lợi cho nước nhà mình đối với Triều-đình La-mã, và đối với những bậc có thần-thể ở La-mã thời ấy, cũng như là một ông lãnh-sự bây giờ. Khen cho cái bụng nhiệt-thành yêu tổ-quốc của tiên-sinh, đã làm đại-

biểu cho quê-hương mình ở chốn kinh-đô cường-quốc một cách rất xứng-đáng, rất nên động-lòng.

Thời ấy tiên-sinh thường hay diễn-thuyết. Trong sách có chỗ nói tiên-sinh có mở trường dạy học, nhiều người theo làm môn-đồ lắm. Tiên-sinh lại hay kê-cứu trong các thư-viện, cũng là ở Sử-quán để làm ra những sách sử, sách truyện về sau. Lại năng giao-thiệp với những bậc danh-sĩ La-mã.

Về sau về nghỉ tại quê nhà thì người đồng-hương tôn-trọng, giao cho những quyền-chức rất to; lại tôn làm thầy-cả trong đền thờ thần A-bố-lô ở *Delphes* (Đen-phơ). Tiên-sinh được hưởng-thọ lâu-dài, mọi bề vinh-hiền, cũng chia lộc đời sung-sướng với vợ là Ti-mộc-xen (*Timoxène*) và hai em là Ti-nông (*Tinon*) và Lam-bi-ri-à-sĩ (*Lamprias*) cùng các con.

Trong văn-chương của tiên-sinh có hai biệt tính. Một là ngòi bút sinh-sôi nảy-nở, trong một đời người làm ra không biết cơ-man nào là sách. Hai là tiên-sinh rất trọng luân-thường đạo-lý.

Tưởng trong các danh-sĩ thời cổ còn ghi tên lại, thì tiên-sinh là người đã soạn ra nhiều sách nhất. Những liệt-truyện các danh-nhân chép đến bốn-mươi-tám người. Những sách luân-lý và triết-học, tiên-sinh

đã soạn ra cả thấy hơn hai trăm quyển, ngày nay chỉ còn có bảy-mươi-tám quyển, còn trăm ba-mươi quyển thì mất mất. Tiên-sinh làm ra nhiều sách, mà dùng cũng nhiều lối văn, học-thức tiên-sinh rất là rộng. Điều gì cũng hay : Sử-ký, triết-học, binh-phẩm văn-chương, thi-pháp, văn-pháp, luân-lý, khoa nào cũng thông cũng giỏi. Mà khen thay tiên-sinh có tài đương bàn việc này ra việc khác, đồ thật là khéo là êm, khác nào như người con hát giỏi đương lên bổng lại xuống chìm.

Trong những các sách của tiên-sinh còn di lại, phân làm hai loại : Một là bộ liệt-truyện các danh-nhân đối nhau này. Hai là những sách luân-lý.

Gọi là Liệt-truyện các danh-nhân đối với nhau (*Vies Parallèles*) bởi vì mỗi quyển chia làm 3 đoạn : 1. Một đoạn kể truyện một bậc danh-nhân Hi-lạp ; 2. Một đoạn kể truyện một bậc danh-nhân La-mã ; 3. Rồi một đoạn so-sánh hai bậc với nhau, kết luận hai bậc giống nhau những điều gì, khác nhau những điều gì. Cũng có khi lại phân-xử trong hai người ai là hơn, ai là kém.

Có hai-mươi-hai quyển soạn theo lối ấy, và bốn quyển thì kể truyện một người một, mà không so-sánh. Lại còn có ba quyển truyện từng người một như thế, mà lạc mất.

Còn bộ sách luân-lý thì bàn về nhiều việc lắm.

Trong cả bấy nhiêu pho sách của tiên-sinh để lại, thì quyền nào cũng lấy cương-thường đạo-lý làm cốt, đem những gương hay ra mà kể cho hậu-nhân bắt-chước. Cứ như ý tiên-sinh thì người ta học cho biết cách-vật tri-tri, chẳng qua cũng để mà biết lấy đường ăn-ở.

Nhưng cái luân-lý của tiên-sinh là một thứ luân-lý thiết-thực, chứ không phải là một thứ luân-lý viển-vông, triết-cứu cho đến cùng nguyên, xác lý.

Khi tiên-sinh kể chuyện các đấng đại-danh, thì tiên-sinh thường biểng những việc lớn. Những đại thủ-đoạn đã kể ở trong sử, ai cũng đã biết rồi, thì tiên-sinh chỉ nói qua thôi. Còn những việc vặt, những cách ăn ở riêng trong nhà của các đấng đại-danh, là những việc riêng trong sử không hay chép, thì tiên-sinh lại kể rành-mạch hơn để cho rõ cái tính người, cái nết ở. Nói tổng lại, pho liệt-truyện của tiên-sinh, là một lối già sử, nghe nó vui tai mà phấn-động lòng người hơn những cách vô-tình mà liệt kê ở trong sử-ký. Những đại thủ-đoạn của người ta nhiều khi là việc chí tâm làm ra, cho hợp một cơ-hội, còn như những việc riêng thì mới do bản tính mà ra.

Bộ liệt-truyện của Bá-lưu-tạc khác nào như một bài học luân-lý này, thật dài mà lại có hoạt-động làm cho người mở sách ra coi tự-hồ ngồi xem một tấn tuồng hay, không bao giờ biết chán, hết cách người trung-hiếu, đến cảnh người cương-trực; hết chuyện người anh-hùng đến chuyện người đạo-đức, làm cho thấy người lại phục nết người, lòng ai mà chẳng nao-nức muốn noi theo.

Nhưng trong các danh-nhân của Bá-lưu-tạc tiên-sinh kể chuyện, không phải là người đạo-đức cả đâu, cũng có người thật là kém bề đạo-đức, nhưng tiên-sinh cũng cho vào liệt-truyện mà nói rằng bày việc xấu cốt để cho thiên-hạ ghét cái xấu, mà lại càng ưa điều đạo-đức.

Cách tiên-sinh dạy người ta luân-lý thật là giản-dị, cốt lấy thực-dụng, xem đây hình như có thể bắt-chước ngay được đây, cho nên bộ sách của tiên-sinh có tiếng lừng-lấy ở Đại-pháp, lúc Tái-sinh thời-đại mới nhóm dậy, và người các nước Âu-châu rất là sùng-thượng trong ba trăm năm trời.

Mãi đến thời nay, các nhà văn-sĩ bên Âu-châu mới bình-phẩm lại những sách của Bá-lưu-tạc tiên-sinh một cách dích-dáng. Không phải là chê bỏ đi, mà cho là văn-chương hay, nhưng để tiên-sinh vào hạng

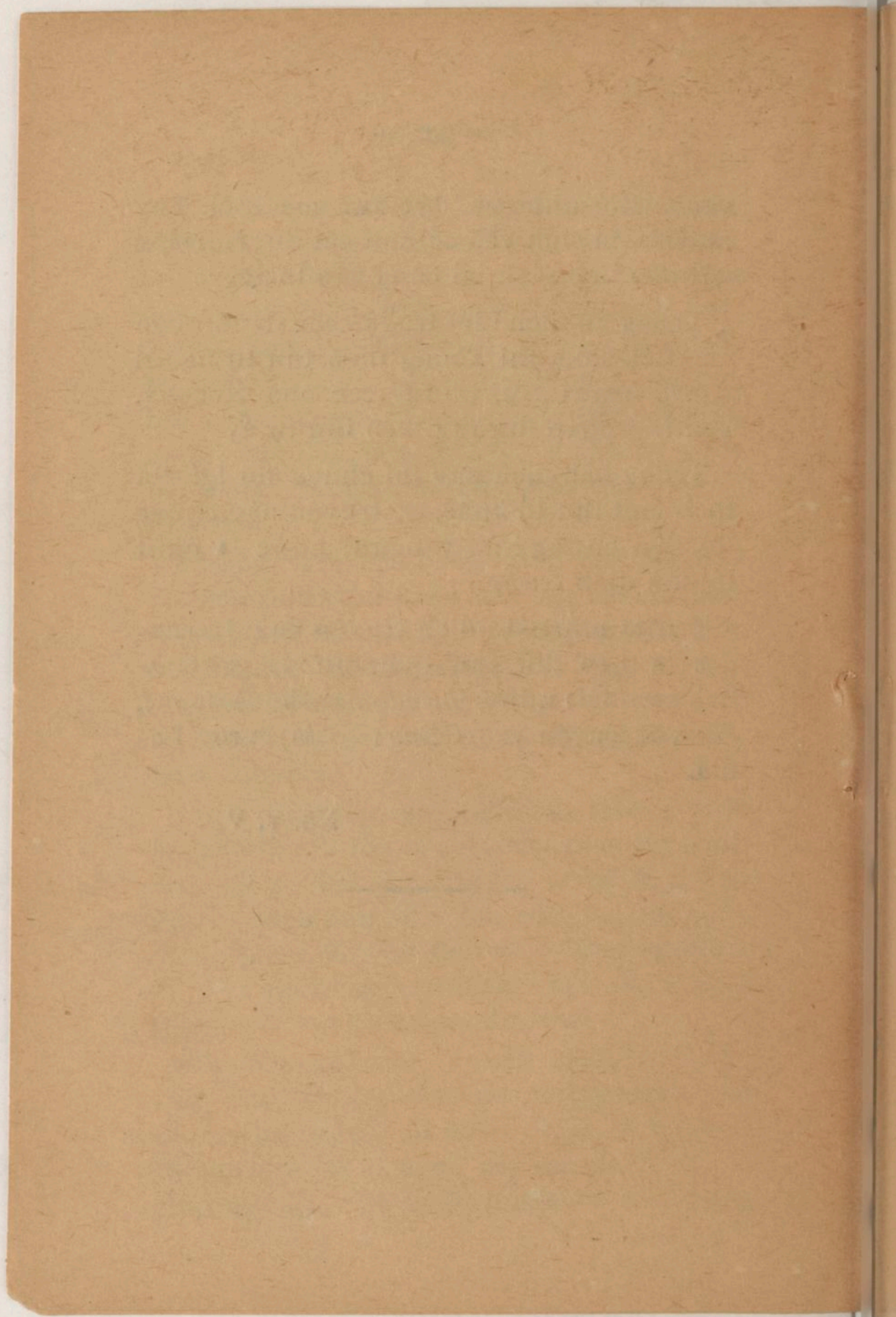
văn-sĩ thứ nhì của đời xưa mà thôi. Tuy nhiên tiên-sinh vẫn có một cái duyên riêng với nhà đọc sách, ai cũng vẫn thích.

Trong bộ sách Liệt-truyện các danh-nhân của tiên-sinh, thì không theo thứ-tự người trước người sau, nhưng các nhà dịch-giả, bên Đại-pháp thường theo thứ-tự ấy.

Trong bản-dịch này thì chúng tôi lại xin theo một thứ-tự khác, cứ truyện nào chúng tôi liệu chừng vừa ý người nước ta thì xin dịch trước.

Trước nhất xin dịch truyện vua *Alexandre* (ta theo chữ Tàu dịch, thường gọi là A-lich-sơn-đại) nước *Macédoine* (Ma-xê-đoan), đối với truyện vua *César* (Xê-da) nước La-mã.

Ng. v. V,



Truyện các danh-nhân Hi-lạp, La-mã đối nhau

(LES VIES PARALLÈLES DES HOMMES ILLUSTRES
DE LA GRÈCE ET DE ROME)

Của PLUTARQUE tiên-sinh soạn ra

NGUYỄN - VĂN - VĨNH

diễn quốc-âm theo các
bản dịch tiếng Đại-pháp

TRUYỆN VUA ALEXANDRE

ĐỐI VỚI

TRUYỆN ÔNG CÉSAR

TIẾT THỨ I

PLUTARQUE TIÊN-SINH KỂ TRUYỆN VUA
ALEXANDRE VÀ TRUYỆN ÔNG CÉSAR,
CỐT ĐỂ LÀM GÌ?

Truyện riêng của vua *A-lich xan* (Alé-
xandre), nước *Ma-xê-doan* (Macédoine) và
truyện riêng của ông *Xê-da* (César), là
người đã trừ được vua tàn-ngược *Bông-bê*
(Pompée), nước *La-mã* (Rome), thật có lắm
việc lạ-lùng. Cho nên trong mấy lời tựa này
ta chỉ xin với qui-vị đọc sách chớ có trách
ta sao không kể cho rạch-rời những việc

xuất-sắc của hai đấng anh-tài ấy, mà lại chỉ hay kể dông-dài, những việc nhỏ-nhất riêng của hai ngài mà thôi. Nguyên ta đây không phải là nhà chép sử. Ta chỉ cốt tả tính người. Và chẳng phẩm-hạnh con người ta thường hay nom thấy ở trong việc nhỏ, chứ không cứ rằng ở những đại-đoạn anh-hùng mới rõ ra. Một việc rất tâm-thường, một lời nói, một câu bốn-cột, nhiều khi tỏ được tính người hơn là một trận to, một việc vây thành, hay là một việc nên kỷ-niệm trong sách sử.

Các nhà vẽ truyền-thần thường hay kỹ nét bút ở hai con mắt, và ở mấy nét mặt là những chỗ tinh-thần của người ta hay lộ ra ngoài. Còn những nơi khác thì thường nhà thợ vẽ hay biếng.

Vậy thì tôi cũng xin theo phép ấy, mà chuyên việc tả ra cho rõ những nơi hiểm-hóc của lòng người ta, cốt để cho biết cái tính riêng của hai đấng cái-thể anh-hùng mà tôi kể chuyện ra đây. Còn những sự-nghiệp ở nơi chiến-trường và ở chỗ triều-chính, thì đã có các sử-gia biên-chép.

TIẾT THỨ II

LỜI TRUYỀN-TỤNG VỀ GỐC-TÍCH VUA ALEXANDRE

Trong các sách thường nói rằng, vua Á-lich-xan bên nội là dòng-dõi *Hách-cuu-la*

kiệt-sĩ, mà bên ngoài thì là dòng-dõi *A-chi-la* kiệt-sĩ (1). Người ta lại nói rằng đức vua cha là *Phi-líp* (Philippe), khi còn ít tuổi, ngự sang xứ *Xa-mô-tra-xơ* (Samothrace) cùng với công-chúa *Ô-liêm-bi-á-xĩ* (Olympias) làm lễ kín nhiệm, sau hai bên phải lòng nhau. Công-chúa khi ấy còn măng-sữa, mà đã bò-côi sớm, phải theo anh là *A-rim-bá-xĩ* (Arymbas) nuôi dạy. Vua *Phi-líp* bèn xin lấy công-chúa làm hoàng-hậu thì *A-rim-bá-xĩ* thuận gả.

Trước đêm hôm vua và hoàng-hậu đưa nhau tiến cung, hoàng-hậu chiêm-bao nghe thấy một tiếng sét lớn rồi sét đánh vào mình, cháy lên thành một đồng lửa, chia ra làm mấy ngọn rồi tắt đi ngay. Vua *Phi-líp* thì cười hoàng-hậu về được mấy bữa cũng nằm chiêm-bao thấy mình gấn niêm bụng hoàng-hậu lại, đóng dấu hình con sư tử vào niêm.

Các quan thái-sử nghĩ điều ấy là, gở bèn tâu xin vua có ý giữ-gìn hoàng-hậu. Duy chỉ có người *A-li-sĩ-tăng* (Aristendre de Telmèse) tâu rằng triệu ấy đã thụ-thai rồi, bởi vì « thuyền không ắt chẳng ai niêm, mà niêm dấu sư-tử, tắt về sau hoàng-nam có can-đảm như sư-tử vậy. » Thường những khi

1. Đã chú kỹ ở trong sách *Tô-lê mục*.

hoàng-hậu nằm ngủ, các thị-nữ lại hay trông thấy rờng nằm bên cạnh. Bởi sự lạ ấy mà sau vua Phi-líp không dám-thăm với hoàng-hậu như xưa nữa. Hoặç là bởi ngài e có yêu-thuật, hoặç là vì ngài cho là có thần giáng, cho nên ngài phải lánh xa.

TIẾT THỨ III

LẠI CÓ NHIỀU LỜI TRUYỀN TỤNG KHÁC

Người ta lại còn truyền tụng rằng: Đản-bà con gái xứ ấy xưa kia hằng vẫn có đồng bóng hoặç là thần O-phê (1) nhập vào, hoặç là bị Tửu-thần *Bác-cru-xi* (Bacchus) nhập vào mà nổi hung lên. Công-chúa *Ô-liêm-bi-á-xi* ngày xưa vốn sùng-tin việc đồng-cốt, hay thêm-thắt những cách giã-man, như là lúc mùa-may hầu bóng thì thường lại đem theo đi một lũ rắn nuôi, để cho nó quẩn-quít quanh nơi kiêu-cúng, cho kẻ đứng xem phải khiếp-sợ.

Sau vna *Phi-líp* có sai người *Kê-rông* (Chéron) sang xem triệu ở tận đền thờ thần *A-bố-lô* (Apollon) tại *Đen-phơ* (Delphes) thì người ấy đi xem xong về tâu rằng thần truyền phải làm đại-lễ tế chúa thần *Giu-bi-tê* mới được. Có kẻ nói chính là chúa-thần

1. Orphée, đã chú ở Tê-lê-n-ác.

hay hiện ra hình con rắn mà giáng cho hoàng-hậu, vua *Phi-líp* bởi một khi ghé mắt nhìn qua lỗ hở cửa cung, cho nên ngài chột mắt một mắt.

Cứ lời *E-ra-tốt-sĩ-ten* (Eratostène) tiên-sinh thì việc ấy hoàng-hậu *Ô-liêm-bi-á-xi* chỉ ngỏ cho vua *A-lich-xan* được biết mà thôi. Nhân một hôm *A-lich-xan*, trước khi đi đánh giặc vào từ-giã hoàng-mẫu, thì ngài có mật ban cho rằng vua là con chúa-thần, phải ăn ở cho xứng-đáng dòng-dõi ấy. Cũng có nhiều sử-gia thì lại nói rằng câu chuyện ấy là chuyện đặt để, hoàng-hậu không ưa nghe thấy, ngài thường bảo là lời vô-đạo mà hay phán rằng: Chết nôi! Vì *A-lich-xan* mà có dễ nữ-thần *Giu-nông* (1) hờn giận mãi với ta.

TIẾT THỨ IV

NGÀY SINH-NHỤT VUA, ĐỀN NỮ-THẦN DIANE Ở (ÉPHÈSE) CHÁY

Vua *A-lich-xan* sinh ra ngày mồng sáu tháng bảy. Chính giữa hôm ấy đền thờ nữ-thần *Đi-an* (Diane) ở thành *Ê-phê-du* (Ephèse) bị kẻ đốt cháy.

Ông *Hê-giê-xi-á-xi* xứ *Ma-nhê-di* (Hégésias de Magnésie) nhân việc ấy có ngụ ý ra một câu văn lạnh-lùng quá đỗi, vì thử đem

1. Junom, xem ở truyện các thần sẽ in riêng.

mà tưới vào đám cháy ấy, có lẽ lửa phải tắt. Văn rằng: « Trách chi đèn ấy cháy. *Đi-an* nữ-thần hôm ấy hẳn còn đương bận đỡ cho hoàng-hậu *O-liêm-bi-á-xi*, đẻ ra *A-lich-xan* ».

Bao nhiêu những thầy tu (Les Mages) ở *Ê-phê-dư* khi ấy, đều cho làm triệu gỡ, bèn chạy trong khắp phố mà tự vả vào mặt, than rằng ngày hôm ấy sinh ra cho châu *Á-tế-á* một cái tai-vạ rất ghê-gớm.

Vua *Phi-lip* chính hôm ấy vừa hạ được thành *Bô-ti-đê* (Potidée), thành ra trong một lúc được ba tin mừng. Tin thứ nhất là tin *Bạc-mê-nông* (Parménion) đã thắng một trận lớn và phá tan được quân xứ *I-ly-ri* (Illyrie). Tin thứ hai là xe của mình đã chiếm được dải nhất trong cuộc thi chạy ở hội chúa-thần (Les Jeux Olympiques). Tin thứ ba là hoàng-hậu ở nhà sinh ra thái-tử *Á-lich-xan*.

Bấy nhiêu tin lành đã làm cho vua mừng rỡ lắm rồi. Các quan thái-sử lại còn đoán rằng thái-tử sinh ra cùng một ngày với ba trận thắng, tất về sau có tài vô địch.

TIẾT THỨ V

CHÂN TƯỢNG VUA ALEXANDRE

Xưa nay duy chỉ có những pho-tượng của *Ly-dip* (Lysippe) là tả được chân

tượng của vua *Á-lich xan*, trong các nhà điêu-khắc xin phép tạc tượng ngài, thì ngài duy chỉ cho phép có một thầy *Ly-dip*, mà thôi. Về đời sau cũng có nhiều nhà điêu-khắc cố bắt-chước lối mà tạc ra tượng khác, nhưng mà không ai bắt-chước được cả. Duy chỉ có *Ly-dip* tạc được cái dáng cổ ngài thường hay ngã xuống vai bên tả, và cái tinh-thần hai con mắt rất hiền-từ của ngài.

Thầy *Ap-ben* (*Appelle*) có tô một bức tranh ngài bằng dầu, tả ngài hình như chúa-thần *Giu-bi-lê* tay cầm búa tầm-sét, nhưng mà màu da không giống. Vốn là nước da ngài trắng lắm, mà ở mặt với trước ngực thì màu trắng ấy lại hơi điểm sắc hồng.

Trong sách thời-ký của thầy *A-li-xĩ-tốc-xên* (*Aristoxène*) có nói rằng da ngài có hương thơm. Miệng ngài thở ra và hơi trong mình ngài xông ra một thứ hương làm cho quần áo ngài không phải xức hoa mà thơm vậy. Cũng có lẽ điều ấy là bởi nội khí ngài ôn-hòa. Thầy *Tê-ô-phát* (*Théophraste*) có nói rằng hương thơm trong mình mà ra, là bởi nhiệt-khí trong mình đều hòa, cho nên các thứ khí trong mình đều được sung-vượng. Cũng vì một lẽ ấy mà các xứ nóng tiết trời khô ráo thì hay sinh ra những giống cây thơm tho, bao nhiêu chứng khí ẩm thấp, nhờ khí nắng mặt trời rút đi sạch

cả. Mà khí ảm thấp chính là một mối gây nên mùi xú-uế. Ý hãn vua *Á-lich-xan* cũng nhờ có nhiệt bỏa vượng trong mình cho nên có chí can-đảm, mà lại hay uống rượu.

TIẾT THỨ VI

CHÍ-KHÍ VUA TỪ THUỞ NHỎ

Khi vua *Á-lich-xan* còn nhỏ thường đã nói ra miệng rằng ngày sau có tiết-độ trong những cuộc vui-thú, còn bao nhiêu cuộc khác thì lại nhiệt-thành. Sau quả như thế, ngài không thiết gì những cuộc vui-thú, chỉ khao-khát làm nên những đại-đoạn lừng-lẫy bốn phương mới vừa lòng, thật là ngài sớm có chí to quá.

Tuy nhiên ngài khát danh-vọng, nhưng cũng tùy thứ danh-vọng ngài mới khát, chứ không như vua cha ngày xưa đã làm đến bậc đại-đế, đại-tướng, lại còn muốn được cả tiếng đại-tài trong nghề hùng-biện, trong các nghề đấu-võ nữa, đua chạy xe ở hội chúa-thần lần nào được dải nhứt thì lại đúc tiền riêng làm kỷ-niệm.

Một khi các cận-thần tâu hỏi vua *Á-lich-xan* sao ngài tài ngựa như thế lại không noi dấu vua cha mà đem xe ra hội chúa-thần để thi. Ngài phán rằng: « Bao giờ Hội Chúa-thần có mở cuộc thi xe các bậc đế-yương với nhau, bấy giờ ta sẽ dự cuộc. »

Tuy rằng ngài hay mở hội thi làm thơ, thi thổi sáo, thi đánh đàn, thi đọc thơ, thi ném đĩa (1), thi người đọ sức với các thú dữ, nhưng ngài thường không ưa những cuộc đánh võ, như đấu roi da (2), như đánh vật (3). Gián hoặc có khi ngài cũng cho đua, nhưng ngài không thích lắm.

Thuở ngài còn nhỏ, một khi ngài tiếp sứ nước *Ba-lur*, (*La Perse*) thay mệnh cho vua cha khi ấy đi vắng. Ngài lấy lễ-phép rất trân-trọng mà tiếp, làm cho sứ phải cảm-phục muôn phần. Ngài không theo thói thường tiếp chuyện đãi-bôi, phán hỏi những điều nhỏ-mọn. Ngài lại có ý ân-cần dò hỏi đường đất hai nước xa cách ngần nào, và đi những đường nào tiện, đường nào chẳng tiện. Ngài lại hỏi sứ, vua nước *Ba-lur* đãi kẻ thù theo cách nào; thế-lực nước *Ba-lur* to hay nhỏ. Sứ-thần lấy làm tôn-phục ngài mà nói rằng tuy vua *Phi-líp* là đáng đại-tài, thiên-hạ ai cũng phải chịu, song tỉ với tài-trí thái-tử, thì thái-tử lại có phần quảng-kiến hơn vua cha. Cho nên mỗi bận có quan về báo vua cha thắng trận ở đâu, lấy được thành nào, thì ngài đã chẳng mừng mà lại kêu rằng: «Phụ-hoàng rồi ra lấy

1. Combat des Gladiateurs.

2. Combat du caste

3. Le pancratium.

hết mất đất thiên-hạ, không còn để cho ta việc gì lớn-lao danh-giá mà cùng làm với các ông ngày sau nữa ».

Vua *Á-lich-xan* có chí-khí lớn, không ưa sắc-dục, không thiết của-cải, chỉ muốn lấy tài đức mà lập lấy công-danh, cho nên ngài hằng lo rằng giang-sơn của vua cha ngày sau để lại cho càng lớn bao nhiêu thì ngài lại thiết mất danh-giá bấy nhiêu. Ngài chỉ những ước-ao rằng cha để lại cho một cõi nhỏ mà thôi, để lấy tài riêng mình mà gây-dựng lấy giang-sơn, lấy vinh-hiễn.

TIẾT THỨ VII

CÁCH GIÁO-DỤC CỦA VUA

Thuở ngài còn nhỏ, thật là lắm thầy dạy học, nhưng việc giáo-dục cốt ở trong tay *Liêu-ni-đa-xi* (*Léonidas*) tiên-sinh, vừa là thân-thích với hoàng-mẫu, lại vừa là người đạo-đức rất mực.

Triều-đình phong cho *Liêu* tiên-sinh làm chức thái-tử thái-sur mà tiên-sinh không chịu nhận, nhưng các quan thấy tiên-sinh là người nghiêm-chính mà lại là thân-thích với hoàng-hậu, cho nên thường vẫn cứ tôn là quan thái-bảo. Còn chức thái-sur thì để nhường cho người *Ly-xi-mặc* (*Lysimaque*) xứ *A-ca-na-ni* (*d'Acarnanie*) *Ly* tiên-sinh

tuy là kẻ vô tài, song đặt tên riêng là *Phê-nich-xi* (Phénix (1) lại gọi *Á-lich-xan* là *A-chi-la* (Achille) (2) gọi vua cha là *Bê-lê* (Pélée), thật là khéo biết nịnh tính Ngài, cho nên Ngài cũng thương-yêu, mà cho làm bậc thứ nhì trong quan coi việc giáo-dục của thái-tử.

TIẾT THỨ VIII

THÁI-TỬ TRỊ ĐƯỢC NGỰA BUCÉPHALE

Thuở ấy có một người xứ *Tê-xa-li* (Thessalie) tên là *Phi-lô-ni-cư-xi* (Philonicus), đem đến xin bán cho vua một con ngựa tên là *Bư-xê-phan* (Bucéphale), xin lấy mười-ba *ta-lăng* (talents) vàng (3). Vua, thái-tử và các đình-thần xuống đồng thử ngựa, thì thấy con ngựa có chứng, khó cưỡi lắm, không ai khiến được. Ai trèo lên mình, nó cũng không chịu. Các quan thị-mã ra xem, Ông nào đến gần nó cũng cật và đá bậy. Vua *Phi-líp* không bằng lòng, tưởng con ngựa bat kham, không bao giờ dạy được, ngài bèn truyền cho tên lái ngựa đem đi. Thái-tử nghe thấy lệnh-truyền, bèn than

1. Phénix là tên thầy dạy A-chi-la kiết-xi ngày xưa.

2 Achille, là con vua Bé le.

3. Hồ giá tiền bấy giờ thì chừng sáu mươi vạn rưỡi francs

rằng: «Mấy tên thị-mã chỉ vì không biết nghề ngựa mà lại hèn nhát, làm cho nhà vua thiệt mất một con ngựa quý!» Vua nghe thoảng, trước ngài còn không ban gì cả. Sau thấy thái-tử nói đi nói lại, chỉ phàn-nàn có một câu, tiếc mãi con ngựa, ngài bèn phán rằng: «Sao con dám bài-bác những bậc nhiều tuổi hơn con, đã hình như con tài hơn người ta, và con trị nổi được ngựa ấy hay sao?» — Thái-tử đáp: «Muôn tâu Hoàng-phụ, con dám quyết rằng con trị được ngựa ấy hơn bọn hèn-nhát này — Vua phán hỏi: Vậy nếu con không trị nổi, thì cái tự phụ đó, con cam chịu làm sao? — Thái-tử tâu: Nếu vậy thì con xin cam chịu trả tiền ngựa. Các quan đều cười ồ. Vua Phi-líp nhận cuộc với thái-tử. Á-lich-xan tới gần con ngựa, cầm lấy dây cương rồi kéo cho nó quay mặt về phía mặt trời. Bởi vì trong khi các quan thử ngựa, thì thái-tử đã có ý nhìn nhận, biết rằng con ngựa có chứng sợ bóng mình dưới đất. Trong khi con ngựa còn thở hồng-hộc, còn gặm-thét, thì thái-tử lấy lời nói ngọt mà dỗ-dành nó, và lấy tay mà vuốt-ve nó. Khi thái-tử thấy nó đã thuận tính lại rồi, thái-tử bèn cởi áo khoác ngoài vút xuống đất, rồi nhảy tót lên mình. Trước hết ngài còn gò cương cho chặt, nhưng

không đánh, không thúc gì cả. Khi ngài thấy nó đã chịu cả rồi và nó đã rắp chân chạy, thì ngài buông tay cương ra, ngài thét một tiếng, hai gót chân ngài thúc bụng ngựa, cho chạy ngay nước đại. Vua Phi-líp và các đình thần bồi-hồi lo sợ, ai nấy ngậm hơi mà đứng ngấm. Mãi đến khi thái-tử quay đầu ngựa trở về, mặt mũi hớn-hở, ra dạng ngồi vững trên mình ngựa như trên ghế rồi, vua và các quan mới cả mừng, vừa vỗ tay khen. Vua vui lòng quá, ứa hai con mắt. Khi thái-tử xuống ngựa rồi, ngài ôm lấy mà âu-yếm và phán rằng: « Con ơi! con liệu tìm đâu lấy một nước xứng-dáng với tài con. Cha e nước *Ma-xê-doan* (Macédoine) này không đủ phẩm chí cho con được. »

TẾT THỨ IX

THÁI-TỬ THEO HỌC ARISTOTE TIÊN-SINH

Vua Phi-líp có ý xét ra thái-tử là con khó bảo, lấy sức mà trị không xong, phải dùng đến lý mà nói thì mới chịu giữ bổn-phận. Bởi vậy vua không dùng oai, mà lại hay dùng lời nói mà khuyên dạy thái-tử. Ngài xét trong các quan coi việc dạy thái-tử nghề nhạc và nghề văn-chương, thì không ông nào được đủ tài-đức mà khiến-nổi việc giáo-dục của người học-trò là

Xô-phốc (Sophocle) tiên-sinh đã nói rằng việc giáo-dục là một việc khó, phải có tay hãm cho già, bánh lái cho mạnh mới xong.

Vua bên sai sứ đi triệu thầy *A-lý-xĩ-tốt* (Aristote) là nhà hiền-triết thông-thái nhưt và có tiếng nhưt trong thời bấy giờ. Vua đưa cho *A-lý* tiên-sinh một bức thư như sau này, lại hẹn với tiên-sinh hễ dạy được thái-tử, thì xin đền ơn một cách rất danh-giá cho tiên-sinh.

THƯ RẰNG :

*« Phi-líp là ta đưa thư cho A-lý-xĩ-tốt.
« Kinh bái. Ta cáo để liên-sinh biết rằng ta
« sinh được một vị hoàng-nam. Ta cảm-tạ
« các đấng thần-minh, đã cho ta được đũa
« con thì là phần ít, mà ta cảm-tạ các đấng
« thần-minh lại cho ta sinh ra nó giữa thời
« có tiên-sinh, phần ấy là nhiều. Ta ước rằng
« con ta nhờ được ơn liên-sinh nuôi dạy, thì
« lại càng xứng-đáng nối nghiệp cho ta, và
« xứng-đáng với đế-quốc này ta để dành cho
« nó ».*

Xứ Xĩ-ta-gi (Stagire) là quê-hương của *A-lý* tiên-sinh, nguyên đã bị quân vua *Phi-líp* tàn phá, dân gian người thì phiêu tán, kẻ thì bị phát vi nô. Vua *Phi-líp* bên hẹn với *A-lý* tiên-sinh rằng, hễ tiên-sinh chịu dạy thái-tử, thì ngài dựng nước lại cho :

phóng-xá cho những dân bị bắt, và chiêu-yết để gọi các dân phiêu tán trở về.

Còn việc học và việc thao luyện của thái-tử thì ngài lấy riêng một xứ gọi là *Nem-phê-om* (*Nymphéum*), gần xứ *Mi-ê-da* (*Miéza*) để làm chỗ thầy trò ở học với nhau. Hiện nay hãy còn những ghế đá, và những vườn cây của thầy *A-lý* làm ra để cho thái-tử ngồi nghe lời dạy bảo và đi dong chơi mát cho thân-thể được khoẻ-mạnh.

Cứ như lời truyền tụng thì vua *Á-lich-xan* chẳng những đã học được của thầy *A-lý-xĩ-tốt* khoa luân-lý, khoa chánh-trị, mà lại còn học được cả những khoa bí-mật khác, thường tiên-sinh không dạy người phàm.

Về sau, khi vua *Á-lich-xan* đã qua sang châu *Á-tế-á*, một bữa ngài nghe tin đồn rằng tiên-sinh đã soạn ra sách dạy những khoa bí-mật ấy để thiên-hạ xem rồi. Vua *Á-lich-xan* bèn đưa sang cho thầy một bức thư, trong thư ngài vị triết-học mà trách thầy những lời sau này :

THƯ RẰNG :

« Ta là *Á-lich-xan* đưa thư cho *A-lý-xĩ-tốt*.
« Kính bái. Ta không phục tiên-sinh đã đem
« những khoa bí-mật ấy ra mà dạy thiên-hạ.
« Nếu những điều tiên-sinh đã dạy ta ngày
« trước, nay tiên-sinh lại đem ra dạy cả mọi

« người, thì ta còn hơn thiên-hạ được điều
 « gì nữa? Ta đây muốn hơn thiên-hạ phần
 « học-vấn cao thâm, hơn là hơn thiên-hạ cái
 « oai quyền hùng-dũng. Lạy tiên-sinh »

Tiên-sinh đáp rằng những khoa ấy tuy in ra thành sách mà vẫn bí truyền. Nói thế trước là để an-ủy tấm lòng kiêu-hãnh của vua Á-lich-xan, sau nữa là có ý để chữa cái việc mình trước sau không một. Nói cho quả đáng thì những sách lý học ấy, văn-chương rất là cao viển, không ai học một mình được, mà cũng không đem dạy cho người khác được, duy chỉ có những tay đã học rộng rồi mới hiểu được nghĩa mà thôi.

Vua Á-lich-xan tinh cả nghề thuốc, nghe đâu cũng là bởi học tiên-sinh. Nghề ấy chẳng những ngài đã học sách mà thôi, lại đã đem ra thực hành. Cứ theo như những sự-tích của ngài còn ghi lại, thì khi các bạn ngài phải tật-bệnh, ngài hay thăm nom và cho đơn thuốc.

TIẾT THỨ X

VUA ALEXANDRE CHUỘNG SÁCH CỦA

HOMÈRE THI SĨ

Ngài lai chuộng văn-chương, thật ham đọc sách và ham học. Ngài sùng thương nhất là

sách *I-li-át* (Iliade) (1), ngài thường gọi là một quyển hình như hay nhưt. *A-li-xi-tốt* có sao lấy một quyển, chính tay mình sửa lấy những chỗ sai lầm, để dâng vua *Á-lich-xan*. Ngài mến quyển sách ấy lắm. Đêm đến thường để đầu giường với thanh bảo-kiếm. Ở miền *Á-lế-á* khó kiếm sách vở, ngài có đưa thư cho *Hac-ba-lư-xi* (Harpalus) tiên-sinh, ma nhờ mua sách gửi sang cho ngài. Tiên-sinh bèn gửi sang cả bộ sách của thầy *Phi-lí-xi-tử* (Philistus), và nhiều sách bi-kịch của thầy *Ơ-ri-bích* (Euripide), thầy *Xô-phốc* (Sophocle) và thầy *E-sinh* (Eschyle), và những tập thơ của thầy *Tê-lê-xi* (Téleste) và của thầy *Phi-lốc-xen* (Philoxène).

Ngài tôn-phục thầy *A-li-xi-tốt* (Aristote) lắm, thường ngài phán rằng vêu bằng cha đẻ, vì cha chỉ sinh ra mà thôi, nhờ có tiên-sinh mới biết cách sống ở đời cho phải đạo. Nhưng về sau không biết vì có gì ngài đem bụng nghi tiên-sinh. Nhưng dẫu nghi mà ngài chẳng ở tệ điều gì, chỉ bắt tin không ân-cần hỏi-han đến tiên-sinh như cũ nữa mà thôi. Ngài đã xa lảng như thế, thì tất là có bụng ngờ-vực, vì ngài cư-xử với ai hằng vẫn trước sau như một. Tuy ngài chẳng ân-

1. Iliade, là một tập thơ cổ, ca tụng các thủ-đoạn anh hùng khi đánh *Đặc-lô-á*, của *Homère* hi-si soạn ra.

cần với tiên-sinh lắm, nhưng sự học ngài vốn bẩm-sinh ra vẫn sung thượng, không bao giờ chán-nản. Ngài rất hậu-dãi các bậc có tài trong học-giới, như thầy *A-nặc-xác* (Anaxarque) được thừa ân ngài cất-nhắc lên nơi danh-vọng cao sang; như thầy hiền-triết *Xê-nô-cách-lạt* (Xénocrate) được ân ngài ban cho năm-mươi ta-lăng vàng (chừng hai-mươi-lăm van francs); thầy *Đan-đa-mĩ* (Dandamis) và thầy *Ca-la-nu* (Calanus) thì được nường phúc ngài yêu-mến mãi mãi.

TIẾT THỨ XI

NHỮNG THỦ-ĐOẠN ĐẦU TIÊN CỦA VUA ALEXANDRE

Trong khi vua cha đi đánh nước *By-dăng* (Byzance), thì thái-tử *Á-lich-xan* ở nhà giữ quốc bảo, cầm-quyền quốc-chính. Tuy thuở ấy tuổi có mười-sáu, mà ngài đã trị yên được giặc *Nê-đa* (les Nédaires) khởi loạn, lấy được kinh-thành của giặc, đuổi hết dân làm phản đi, đem dân mấy nơi khác đến đo ở, rồi đặt tên thành là *Á-lich-xan thành* (Alexandropolis).

Khi vua Phi-lip đánh nhau với người *Hi-lạp* ở *Kê-rô-nê* (Chéronée), thì thái-tử *Á-lich-xan* xông vào trước nhứt mà đánh đạo thành-quan xứ *Tê-ba* (Thébes). Thuở tôi còn nhỏ ở nhà, gần sông *Xê-phi-di* (Céphise)

còn nom thấy một cây *sen* (*Chêne*) cổ-thụ, gọi là cây *sen* của vua Á-lich-xan, bởi vì ngài đóng quân ở gần đó khi xưa. Cách nơi ấy không xa, lại có một nơi nghĩa-địa chôn những quân tướng nước *Ma-xê-đoan* tử-tiết trong trận ấy.

Những thủ-đoan sớm-sửa ấy làm cho vua cha đem lòng thương mến vô cùng. Vua cha thường nghe thấy người xứ mình gọi thái-tử là vua, mà gọi mình là tướng, thì có ý vui lòng lắm.

TIẾT THỨ XII

CHA CON GIẬN NHAU

Chẳng may vua Phi-líp về sau đam mê sắc dục, lấy hết vợ này đến vợ khác, làm cho trong Triều sinh bối-rối chỉ những chuyện các bà ghen-tuông với nhau. Bệnh ấy truyền đi khắp trong nước, làm cho nhiều phen thái-tử phải tâu trách lời nặng tiếng nhẹ, có lúc cha con ăn nói phũ-phàng. Hoàng-hậu *O-liêm-bi-á-xi* (*Olympias*) lại cả bụng ghen mà hay thù vật, xui thái-tử những điều thất-hiệu.

Nhân thuở ấy vua Phi-líp đắm-say nàng *Cơ-lê-ô-bát* (*Cléopâtre*) quá đỗi, dĩ-chí không quản một trẻ một già, cưới nàng làm thứ-phi. Người *Át-ta-lư* (*Attalus*) là chú nàng *Cơ-lê-ô-bát* giữa ngày làm tiệc cưới, uống

rượu quá say, chẳng biết cân đo lời nói, lại khuyên rủ người nước *Ma-xê-đoan* nên cầu-nguyện thần-minh chúc cho thứ-phi sinh được hoàng-nam chính vị để nối nghiệp mai sau. Thái-tử *Á-lich-xan* nghe câu nói hỗn ấy nổi giận ùng-ùng, mà quở mắng rằng: « Thằng phản-tặc kia! Vậy mi cho ta chẳng phải là chính con hoàng-phụ hay sao? » Mắng đoạn, cầm cốc rượu mà ném vào đầu người nói xấu. Vua *Phi-líp* đương ngự tiệc, đứng phắt dậy, tuốt gươm trần ma chạy lại đánh con. May sao phần tức giận quá, phần say rượu quá, vua cha ngã xuống đất. Thái-tử cũng quá giận, quên mất cả đạo làm con, dám mở miệng nói nhục cha rằng: « Các tướng nước *Ma-xê-đoan* thử ngẫm. Cha ta sắp từ Âu qua sang châu Á, mà đi từ bàn này sang bàn khác cũng chẳng vững chân! » Sau khi ấy thái-tử biết mình vì quá say đã trọng phạm phép nhà Tôn-miếu, bèn tức-khắc đem mẹ sang trốn ở bên xứ *Ê-bi* (Epire), còn mình thì trốn sang xứ *I-li-ri* (Illyrie).

TIẾT THỨ XIII

NHỜ DÉMARATE CHA CON HÒA-HIỆP

VÌ VUA PHILIPPE CUỘC HÔN-PHỐI KHÔNG XONG

Đương thời ấy người *Đê-ma-lạt* (Demarate) xứ *Cô-linh* (Corinthe) bởi có chút ân

riêng với vua Phi-líp, cho nên hằng vẫn được thân-cận với ngài, khi tấu đối được phép tự-do ăn nói. Một phen người Đê-ma-lạt sang nước Ma-xê-đoan, vào yết-kiên vua Phi-líp. Vua thi lễ tiếp đón rồi, phán hỏi người nước Hi-lạp ăn ở với nhau có được hòa-thuận không? Đê-ma-lạt tâu rằng: « Ai kia hỏi thăm đến nội tình dân Hi-lạp chúng tôi thì phải, chứ như Hoàng-thượng trong nhà nhiều nỗi phân chia như thế, thì tưởng không nên lo đến việc người ».

Lời nói cương-trực ấy làm cho vua Phi-líp phải nghĩ-ngợi, rồi tạ khách mà nhờ khách đi dụ hộ con về. Thái-tử Á-lich-xan cũng vội nghe lời khuyên-gián mà về lạy tạ vua cha.

Giữa lúc ấy thì người Bích-xi-đô (Pixidore) làm tổng-đốc tỉnh Ca-ri (Carie) có ý muốn dùng kế kết-hôn, mà làm nên giao ước với vua Phi-líp, bèn sai người A-ri-đê A-li-xi-tô-ki-lich (Aristocrite) sang nước Ma-xê-đoan, đưa hôn thư cho vua Phi-líp, xin dâng con gái lớn mình cho hoàng-tử A-ri-đê (Arridée) là con thứ vua Phi-líp. Hoàng-hậu cùng các bạn thái-tử thấy vậy bèn xui-xiêm thái-tử rằng: nếu vua cha nhận việc kết-hôn ấy, thì thật là có ý muốn dùng con thư mà bỏ con trưởng, cho nên mới đề hoàng-tử A-ri-đê lấy con gái một người chủ tể xứ lân-cận, có thanh-thế lớn.

Á-lich-xan cả nghe những lời ấy, bèn sai một người hát bội tên là *Tê-xa-lu* (*Thessalus*) sang gièm với tổng-đốc xứ *Ca-ri* rằng *A-ri-đê* đã là con ngoại tình của vua *Phi-líp*, lại có chứng điên, nếu muốn cầu thân thì nên đem con-gái mà dâng cho mình mới phải. *Bích-xi-đô* nghe cũng thuận tai lắm. Hay đâu vua *Phi-líp* lại tỏ sự tình, ngài bèn cùng với một người bạn thân của thái-tử, vào tận phòng riêng của *Á-lich-xan* mà quở trách những lời cay-đắng, sỉ-nhuốc thái-tử chẳng biết trọng mình vàng ngọc, chẳng quản cái số-mệnh lớn-lao trời đã phó cho, mà đi đòi lấy con một người xứ *Ca-ri* làm tôi vua một nước rợ-mọi. Ngài lập tức hạ lệnh truyền cho dân xứ *Cô-linh* (*Corinthe*) phải trói tên hát-bội *Tê-xa-lu* (*Thessalus*) mà giải về triều cho ngài trị tội. Nhân việc ấy bốn người bạn thân của thái-tử là *Hạc-ba-lu* (*Harpalus*), *Nặc-quê* (*Néarque*), *Phi-li-gi-út* (*Phrygius*) và *Bê-tô-lê-mê* (*Ptolemée*) phải đẩy ra ngoài cõi, về sau thái-tử lên nối ngôi cha, mới lại gọi về, đền ơn cho rất hậu.

TIẾT THỨ XIV

VUA PHILIPPE BỊ GIẾT, ALEXANDRE

NỖI NGHIỆP LÀM VUA

Cách đó ít lâu có người *Bô-xa-ni-út* (*Pausanias*) bởi một việc thâm-oán thứ-phi Cơ-

tê ô-bát (Cléopâtre) và chú là *Át-la-lư* (Attalus), đã kiện trước vua mà vua bênh thứ-phi không xử công-minh cho. Vì có ấy mà âm-mưu làm phản, giết chết vua *Phi-lip*. Có người ngờ cho hoàng-hậu *Ô-liêm-bi-á-xĩ* cũng can-dự đến việc đại-phản ấy, lại ngờ cả đến thái-tử *Á-lich-xan*. Trong truyện có chỗ chép rằng: khi người *Bô-xa-ni-ất* bị ức đến kêu với thái-tử, thì thái-tử có đọc một câu thơ trong sách *O-ri-bích* (Euripide), lời nàng *Mê-đê* (Médée) nói rằng sẽ:

Oán chồng, oán vợ, oán đũa làm mai

Tuy nhiên khi *Á-lich-xan* lên ngôi rồi, hạ lệnh cứu xét cho ra hết cả những đũa túng phạm việc đại-phản ấy, mà trừng-trị rất là nghiêm-ngặt. Ngài lại hằng dâng trách Quốc-thái ngày trước đã nhân khi ngài đi vắng mà làm tàn-nhân bà thứ-phi *Cơ-lê-ô-bát*. Khi ngài lên ngôi, tuổi ngài mới có hai-mươi. Trong nước bấy giờ biến-loạn, người ta ghen-ghét lẫn nhau. Mấy rợ biên cương, bị vua cha kiêm tính, đương tim kế phản lại, bốn phương mong-mỏi phục cứu. Còn phía nam, thì vua cha trước đã lấy được nước *Hi-lạp* mà chưa dẹp xuể, nhân tâm còn phân tán ở đâu. Đến khi ngài bỗng nhiên khuất mất, thì công-việc còn dở-dang bộn-bề hết cả. Các thần tướng dâng sớ xin ngài bỏ quách đất *Hi-lạp*, chớ đừng hao binh

tồn tướng nữa. Các rợ phía bắc, thì họ bàn nên lấy cách khoan-từ đãi nó, còn những việc nội tình đồ kị thì liệu bài khuyên-giải cho xong. Các đình-thần bàn vậy, nhưng ý vua A-lich-xan thì đâu muốn chịu nhún-nhường. Ngài đương tuổi thị-hùng đặc-chí, muốn gia tay can-đảm, muốn lấy chí-khí anh-hùng mà xây cho vững nền xã-tắc. Ngài phán rằng cơ-sự đã ra như thế, nếu dùng cách nhu-nhược thì chẳng bao lâu mà nổi loạn khắp trong bờ-cõi.

TIẾT THỨ XV

NGÀI DẸP GIẶC TRIBALLES, PHÁ THÀNH THÈBES

Ngài vội - vàng đề binh đến bờ sông Đa-nũu (l'ister, ngày nay là Danube) dẹp trong mấy ngày, yên được những rợ biên-thùy, lại tịt được một ngôi đại loạn. Ngài đánh một trận lớn, phá tan được quân vua phiên Xy-muru-xĩ (Syrmus), rợ Tri-ban (les Triballes).

Nhân ngài lại được tin rằng dân nước *Tê-ba* (Thèbes) làm loạn, và dân thành *A-ten* (Athènes) cũng có âm-mưu ứng-tiếp, thì ngài lại muốn kinh-duyên một phen cho cả xứ Hi-lạp biết tay. Khi ngài đã đi qua eo biển *Tiết-mô-binh* (les Thermopiles) rồi, ngài quay lại mà bảo các tướng rằng: « Người hùng-biện thành *A-ten*, tên là *Đê-*

mô-xi-ten (Demosthène) khi ta đi đánh xứ *I-ly-ri* (Illyriens) và rợ *Tri-ban* (les Triballes) gọi ta là thằng bé; khi ta ở đất *Tê-xa-li* (Thésalie) gọi ta là chàng trẻ tuổi; để phen này ta đi đến tận chân thành *A-ten* mà bắt nó phải cho ta là người lớn mới được?

Khi ngài ngự đến trước thành *Tê-ba*, ngài có ý muốn để cho dân thành ấy được thì giờ mà hối-hận, cho nên ngài chỉ bắt thành ấy phải đem ra nộp cho ngài hai tướng đầu việc phản là *Phê-nịch-xi* (Phénix) và *Bê-rô-ty-lê* (Prothytès) mà thôi, còn bao nhiêu kẻ khác hễ ra hàng thì ngài xá cho hết cả. Các tướng *Tê-ba* đưa thư ra đòi vua *Á-lich-xan* phải đem vào nộp hai vị thượng tướng của mình là *Phi-lô-lất* (Philotas) và *An-li-ba-lê* (Antipater), lại bá-cáo lên rằng ai muốn khôi-phục cho dân nước Hi-lạp được tự-do thì phải theo cả với mình mà kháng-cự. Vua *Á-lich-xan* thấy dân ấy quả-quyết chống-cự với mình như thế, bèn thu hết quân lại mà đánh. Quân trong thành *Tê-ba* tuy biết mình thế kém, mà cũng tận tâm kiệt-lực giữ lấy quê-hương, can-dảm thật là đáng phục. Đến khi quân nước *Ma-xê-đoan* đã vào đóng được nội-thành rồi, khi quân ấy đã vây-bọc được cả quân giữ thành, ngoài đánh vào, trong

đánh ra rồi, mà quân thành *Tê-ba* cũng cự đánh liều không chịu hàng, kháng-cự kỳ cho đến chết gần hết mới thôi. Vua *Á-lich-xan* hạ xong thành, cho quân vào cướp phá không để lấy một cái tường còn đứng, tưởng làm gương tàn-nhân như thế, thì các dân khác trong nước Hi-lạp đều phải khiếp sợ mà không dám làm phản nữa. Vua lại lấy nê rằng các nước đồng-minh nài xin ngài mãi, cho nên ngài phải làm việc tàn-ác ấy. Thật thì dân *Phô-xi-đa* (*Phocide*) và dân *Ba-la-tê* (*Platée*) là hai dân kết hiếu với ngài, cũng có điều trách-oán dân *Tê-ba*. Bao nhiêu dân còn sống-sót trong thành, ngài đem hành-hạ cực-khổ, chỉ trừ có các thầy tu, những người có ân-nghĩa với người nước ngài, những con cháu dòng-dõi nhà thi-sĩ *Binh-đa* (*Pindare*), và những người trước có phản-đối với quan về việc kháng-cự với ngài mà thôi. Còn những kẻ khác, ước chừng ba vạn người, thì ngài đem bán làm nô-lệ. Tinh số chết trận hơn sáu nghìn người.

TIẾT THỨ XVI

NGÀI THA CHO TIMOCLÉE PHU-NHÂN VÀ KHEN
NGƯỜI CAN-ĐẢM

Người ta kể chuyện rằng trong khi dân *Tê-ba* trải qua cơn binh-địa ba-đào ấy, có

mấy tên lính xứ *Ta-ra-xơ* (Thrace) vua sai đến phá nhà *Ti-mộc-lê* (Timoclée) phu-nhân là một người đàn-bà dòng-dõi đã sang, đức-hạnh lại lớn. Quân nhà vua cướp hết của-cải, viên quan đi đốc bọn ấy lại xử rất tàn-tệ với phu-nhân, rồi lại tra hỏi có vàng-bạc giấu nơi nào chẳng. Phu-nhân đáp rằng có, rồi đưa viên tướng ấy ra ngoài vườn, trở vào một cái giếng mà nói rằng từ khi thành *Tê-ba* thất-thủ, nhà có bao nhiêu đồ quý-báu đã ném cả xuống giếng rồi. Viên tướng đến gần miệng giếng cúi xuống dòm. Phu-nhân đứng đằng sau, bèn xô ngay cho ngã xuống giếng rồi đứng trên lấy đá liệng xuống kỳ cho chết. Quân lính thấy vậy bèn bắt phu-nhân, trói buộc lại mà giải đến trước vua *Á-lich-xan*. Vua thấy con người dáng điệu đường-hoàng, thì đoán ngay là người dòng-dõi mà lại có can-dảm. Phu-nhân chững-chạc mà đi theo lính chẳng run sợ, chẳng giật mình chút nào cả. Vua phán hỏi là ai thì phu-nhân thưa rằng: Ta là chị ruột *Tê-a-gien* (Théagène) vị nghĩa độc-lập của nước *Hi-lạp* mà đánh nhau với *Phi-líp* khi xưa, tử tiết trước trận ở thành *Kê-rô-nê* (Chéronée). Vua đã phục lời ăn tiếng nói, lại phục việc can-dảm mới rồi, bèn hạ lệnh truyền tha cho phu-nhân và các con phu-nhân muốn đi đâu thì đi.

TIẾT THỨ XVII

VUA HỎI LẠI VIỆC TÀN-PHÁ THÀNH THÉTES

Vua thấy dân thành *A-ten* (Athènes) đem lòng thương-xót đến dân *Tê-ba*, thì vua cũng biết tình đồng-bang nghĩa nặng mà tha-thứ không trách. Dân *A-ten* tỏ tình lân-tuất giống nói một cách rất động lòng, đến ngày mở đại hội kỷ-niệm nữ-thần *Bê-rô-diệp-bình* (Proserpine), gọi là lễ mầu nhiệm lớn, (les grands mystères) mà cũng không làm lễ chi cả. Những người bên thành *Tê-ba* trốn sang đất mình thì dân ấy hậu-đãi đủ điều. Nhưng lúc ấy, vua *Á-lich-xan* hoặc con lôi-dinh đã giảm máu mà nguội-lạnh đi rồi; hoặc biết mình đã quá tàn-ác thì lấy cách nhân-từ mà chế lại, chẳng những ngài quên hết mọi nỗi thù-hiềm người xứ *A-ten*, mà lại còn hạ-lệnh cho phép dân ấy cứ chăm-chút các việc công như thường đừng ngại chi nữa. Ngài phán rằng: « Hễ ngài muôn một khuấy đi, thì duy chỉ có dân *A-ten* cai-quản được cả nước *Hi-lạp* mà thôi ». Về sau nhiều phen ngài lại tỏ lòng hối-hận về việc ngài làm tàn-nhẫn quá với dân *Tê-ba*. Ngài nhớ đến việc ấy lúc nào, thì lòng ngài lại cố ở nhân-từ lại. Thường ngài hay đổ ra tại Tửu-thần *Bác-cru-xi* (Bacchus) hờn giận, cho nên đã xui-giục ngài giết người *Cơ-li-tư* (Clitus) trong lúc say-sưa, và

lại xui cho quân nước *Ma-xê-đoan* tự-dưng hóa hèn-nhát không dám theo ngài sang Ấn-độ, để cho cuộc vinh-hiền của ngài còn khuyết-điểm. Về sau phàm những người dân xứ *Tê-ba* còn sống-sót, ai đến kêu xin ngài việc gì ngài cũng y cho cả.

TIẾT THỨ XVIII

ANH-HÙNG TƯƠNG-NGỘ

Những người *Hi-lạp* hội-nghị nhau ở nơi eo biển *Cô-linh* (Isthme de Corinthe) quyết định theo vua *Á-lich-xan* sang đánh *Ba-tư* (la Perse) tôn ngài làm tổng-thống. Các bậc danh-nhân, danh-sĩ nước *Hi-lạp* nhân dịp ấy đến yết-kiến mừng ngài đủ mặt. Ngài đã chắc rằng *Đi-ô-gien* (Diogène) là người đại-hiền bấy giờ ở tại *Cô-linh* thế nào cũng đến. Hay đâu người hiền-sĩ ấy lại khinh ngài, cứ nằm yên một xó trong làng. Ngài bèn thân đến thăm người. *Đi-ô-gien* bấy giờ đương nằm ngoài nắng. Bỗng thấy một toán ngựa xe đông người kéo lại, thì tiên-sinh nhồm dậy mà nhìn chòng-chọc vào vua. Vua thi-lễ chào hỏi tiên-sinh rồi hỏi tiên-sinh ý muốn điều gì chẳng. *Đi-ô-gien* thưa rằng: « Có, ta muốn người đứng đứng lấp bóng nắng của ta nữa ». (Nghĩa là ta muốn người đi khỏi mắt ta đi). Vua *Á-lich-xan* nghe câu đáp ấy, thấy người dám tỏ bụng khinh

mình như thế, thì tôn-phục là người có chí khí anh-hùng. Ngài thấy các tướng theo hầu khi đi ra về, người nào cũng chế-báng *Đi-ô-gien* gàn-dở, thì ngài bảo các tướng rằng: « Về phần trăm, giả sử trăm chẳng phải là *Á-lich-xan*, thì trăm ước gì được là *Đi-ô-gien*. »

TIẾT THỨ XIX

NHỮNG ĐIỀM HAY TRƯỚC KHI NGÀI SANG

Á-CHÂU

Từ *Cô-ling* ngài đến thành *Đen-phơ* (*Delphes*) để khấn thần *A-pố-lô* lên, hỏi xem may rủi làm sao; giữa độ ấy lại là tuần cấm, bà đồng không được cúng lễ xin điềm. Trước ngài còn sai người đi triệu bà đồng đến đền làm lễ, nhưng bà đồng không chịu đi, nói rằng luật đã nhứt định, làm lễ có tuần, kêu-cầu có buổi. Vua bèn thân đến tận nơi đồng ở, bắt hiếp đồng mà lôi đi. Bà đồng không thể cưỡng được, bèn kêu lên rằng: « Con ơi! Ai mà địch lại được với con! » Vua nghe lời ấy liền buông đồng ra mà phán rằng, vậy là đủ, chẳng cần phải xin điềm gì nữa. Nhưng đến ngày quân khởi hành thì các thần-minh lại ứng cho ngài nhiều điềm hay khác. Như ở thành *Li-bét* (*Libèthres*) thì bức tượng Nhạc-thần *Ô-phê* (*Orphée*) bằng gỗ bách, tự-dưng thấy mướt mồ-hôi. Điềm ấy thường cho là gỡ

duy có quan đoán triệu là người *A-li-xi-tăng* (Aristandre) giải rằng diêm ấy rất hay, nghĩa là phen này vua *Á-lich-xan* làm nên biết bao đại-đoạn, ai mà chẳng phải ca-tụng vang-lừng, đến nỗi nhà làm thơ đánh đàn phải mướt mồ-hôi.

Xem trong các sách sử-ký, thì những nhà nói ít nhất, cũng chép rằng khi ngài saug *Á-châu* quân có ba vạn, ngựa có năm nghìn; mà những nhà nói nhiều thì chép rằng bộ-quân có ba vạn tư, mà kỵ-mã thì có bốn nghìn. *A-li-xi-tô-bun* (Aristobule) tiên-sinh thì chép rằng tiền bạc ngài đem đi để nuôi quân chỉ có bảy-mươi *ta-lăng* vàng (*chừng độ 350.000 francs trước Âu-châu đại-chiến*). Cứ như lời thầy *Đô-ri-xi* (Duris) thì lương-thực ngài chỉ được một tháng; nhưng thầy *Ô-nê-xi-kích* (Onésicrite) thì nói quyết rằng tiền bạc ngài đem đi những hai trăm *ta-lăng* (*ước được một triệu francs*)

Tuy rằng vua *A-lich-xan* đi đồ một việc rất lớn, mà tài lực chỉ có ít thế mà thôi, nhưng trước khi đi ngài lại còn ân-cần đến những việc riêng của các bạn cùng các tôi trung của ngài. Người này ngài ban cho đất, kẻ kia ngài ban cho làng, hoặc ấp mà cai-trị, có người thì ngài lại ban cho tuần cậu-tao một bến mà thu thuế. Những ân ấy làm cho ngài mất hết cả những quyền lợi

riêng nhà Vàng. Người *Bach-di-ca* (*Perdicas*) thấy vậy bèn tâu hỏi: Bệ-hạ đem quyền lợi ban cho thần-đấng hết cả như thế, thì Bệ-hạ còn gì nữa. — Ngài phán: Trẫm còn giữ lại cái hi-vọng. — *Bach-di-ca* tâu đối: muôn tâu Bệ-hạ, nếu vậy thì kẻ hạ-thần xin chờ về sau chia với Bệ-hạ cái của báu ấy, bởi vì hạ-thần cũng được dự một phần trong các công-nghiệp của Bệ-hạ. Nói vậy rồi *Bach-di-ca* từ kiêu không chịu ân của ngài ban cho. Mấy viên trung-thần nữa cũng noi gương *Bach-di-ca* mà không chịu. Nhưng dầu ai chịu, ai không chịu, ngài cũng lấy một cách nhân-từ mà dãi cả. Ngài đem vào việc ban ân ấy mất phần nhiều đất cát riêng của nhà ngài ở xứ *Ma-xê-đoan*.

TIẾT THỨ XX

VUA LÀM LỄ TẾ THẦN MINERVE Ở ILION

Vua thu-xếp các việc đầu đó rồi đem quân qua eo biển *He-lê-xi-bông* (*l'Hellespont*), hiện bây giờ là chỗ cửa biển *Đạt-dán-niên* (*les Dardanelles*). Tới thành *I-li-ông* (*Ilion*) chính là thành *Đặc-lô-á* (*Troie*) thì ngài ngự đến đền thần *Mi-ne* (*Minerve*) để trước tế nữ-thần, sau khấn các vị anh-hùng hào-kiệt ngày xưa. Ngài lại noi lệ thường lấy dầu mà tưới lên cái trụ xây trên mộ *A-chi-la* kiệt-xi (*Achille*), rồi ngài khỏa

lộ long-thể mà chạy cùng với các tướng xung-quanh mộ, đoạn rồi lấy một cái vòng hoa, đặt lên trên mộ, mà ngợi khen kiệt-sĩ khi còn sống gặp được bạn hiền, khi mất đi lại có nhà đại-tài làm thơ ca-tụng. Khi tế lễ xong, ngài ngự đi coi các phố-phường. Có kẻ tâu hỏi ngài có muốn đi coi cái đàn thất-huyền của *Ba-ri* (Pâris) ngày xưa chăng. Ngài phán rằng: « Cái đàn ấy dầu là đàn cổ-tích, nhưng trăm cũng không thiết gì xem. Song giá trăm được nom thấy cái đàn của *A-chi-la* kiệt-sĩ gãy mà ca-tụng các bậc danh-tướng ngày trước thì mới là thỏa-thích.

TIẾT THỨ XXI

NGÀI ĐEM QUÂN QUA SÔNG GRANIQUE,
TRƯỚC MẮT VUA BA-TU DARIUS

Trong khi ấy thì các tướng của nhà vua *Đa-ri-úc* (Darius) đã đem quân đóng đầy cả trên sông *Ca-la-nịch* (Granique), định ngăn không cho quân ngài sang được. Quân vua *Á-lich-xan* tới đó là nơi cửa ải Á-châu, tất nhiên phải có giao-chiến mới sang qua được. Trong các tướng nhiều viên sợ sông sâu quá, bờ bên kia lại cao mà khắp-khẽnh khó lên, phải vừa lội qua sông tay vừa cầm khí-giới đánh mới được. Có mấy viên thì lại viện tục cổ định rằng trong tháng ấy

vua nước Ma-xê-đoan không được động binh. Vua bèn hạ-lệnh từ đó trở đi tháng ấy phải đổi tên đi thì không phải kiêng nữa. Người *Bạc-mê-nuong* (Parménion) lại tâu can ngài rằng hôm ấy trời đã tối, xin hoãn đến hôm sau hãy đem quân sang sông. Vua bèn phán rằng mới rồi đem được quân qua cửa biển *Hê-lê-xi-bông* là một thủ-đoan lớn, nếu đi đến con sông *Ca-la-nịch* này mà đứng lại thì chẳng hóa ra hạ mất cái giá-trị thủ-đoan trước mất ư! Ngài vừa phán buông lời thì ngài tể ngựa thẳng xuống nước, có mười-ba đội kị-mã theo luôn ngài. Trong khi quân ngài lội qua sông thì quân giặc bên kia bắn tên sang như mưa. Khi ngài tới bờ bên kia thì khí-giói của giặc đâm xuống chia-chẻ. Bến lại dốc mà cao rất là khó lên bờ. Phần thì ngài phải cự với dòng nước chảy siết, phần thì phải ứng-đối với quân giặc, vậy mà ngài không nghĩ gì đến sự nguy-hiêm, cứ đem quân lên kỳ cho được. Khi ngài đã trải bao nhiêu gian-lao mới tới được bờ rồi, thì lại gặp chỗ bùn lầy lội, trơn tuột, cứ đi một bước phải giữ một bước; mà lại còn phải kháng-cự với từng người một. Quân giặc đứng trên bờ có hàng có lối, mà quân ngài thì hôn-độn mà trèo lên. Quân Ba-tư reo ầm lên mà đổ xuống đánh kị-mã ngài, rồi đến tận nơi ngài

lôi lùm-bùm mà vây kín lấy ngài. Trước còn đánh nhau bằng giáo, sau giáo gãy hết rồi lại đánh đến gươm.

TIẾT THỨ XXII

CLITUS CỨU ĐƯỢC NGÀI KHỎI CHẾT,
QUÂN NGÀI ĐẠI THẮNG

Vua *Á-lich-xan* mình đeo lá mộc sảng quắc, đầu đội mũ có ngù cao, lại có hai cánh vừa lớn vừa trắng nuột, làm cho quân giặc không thể lẫn được, cứ ngài mà theo đánh. Sau nó phóng trúng một ngọn lao vào giữa nơi giáp hờ của ngài, may mà mũi lao cắm thiên không phạm vào ngọc-thể. Hai tướng Ba-tư là *Rê-da-xê-xi* (*Résacès*) và *Xi-bi-tri-đạt* (*Spithridate*) cùng xông đến đánh ngài một lúc. Ngài tránh được *Xi-bi-tri-đạt*, rồi lại phóng được cho *Rê-da-xê-xi* một thanh lao, trúng vỡ tan áo giáp của tướng ấy ra. Rồi ngài tuốt ngay bảo-kiếm ra mà đánh. Trong khi quân giặc cố sức xông vào ngài, thì *Xi-bi-tri-đạt* lại gần định đánh ngài vào phía sườn. Tướng ấy đứng lên chân nâng ngựa, giơ cao lưỡi búa mà đập xuống đầu ngài một nhát gãy cái ngù mũ và một bên cánh. Cái mũ không đương nổi sức lưỡi búa, vỡ toang ra, lưỡi búa vào tận tóc. *Xi-bi-tri-đạt* rắp đánh nhát nữa, thì tướng ngài là *Cờ-li-tư* (*Clitus*) ở đâu chạy đến đâm

CÁC ĐANH-NHÂN HI-LẠP, LA-MÃ

crúng *Xi-bi-tri-đạt* một ngọn lao. Trong khi ấy thì vua *A-lich-xan* cầm bảo-kiếm chém chết được *Rê-đa-xê-xi* (*Résacès*) Nhân khi kị-binh đánh nhau như thế thì đại quân *Ma-xê-đoan* qua được sông, hai đạo lục binh khởi-chiến. Quân *Ba-tư* cự lại chẳng được cứng, mà cũng không được lâu, chỉ trong một lát phải quay lưng chạy. Duy chỉ còn có toán quân mộ người *Hi-lạp*, là kéo lên một ngọn núi đất rồi xin hàng. Nhưng vua *A-lich-xan* bấy giờ đương cả giận, ngài bèn xông lên tận nơi mà đánh, thì ngựa ngài phải một nhát gươm của giặc mà chết phục vị xuống. Ngựa ấy không phải là ngựa *Bru-xê-phan*. Quân ngài từ khi sang sông chưa chết mất người nào, mãi đến lúc ấy mới chết và bị thương mất mấy người, bởi vì toán quân mộ bên giặc toàn những tay can-đảm, cố chết mà cự lại. Người ta nói rằng trong trận ấy quân giặc chết mất hai vạn người lính bộ, và hai nghìn rưỡi ngựa. Sử-gia là *A-li-xi-tô-bun* (*Aristobule*) chép rằng quân nhà vua phen ấy chỉ mất có ba-mươi người, trong số ấy có chín người lính bộ. Vua *A-lich-xan* sai người *Ly-dip* (*Lysippe*) đúc tượng đồng mà thờ cả bấy nhiêu người tử-tiết. Nhân ngài lại muốn cho cả người *Hi-lạp* được dự một phần vào cuộc đại thắng ấy, ngài bèn sai sứ đem cho thành

CÁC DANH-NHÂN HI-LẠP, LA-MÃ

A-ten (Athènes) ba trăm lá mộc trong số khí-giới lấy được của giặc. Còn những đồ khí-giới để lại thì ngài sai khắc lên trên, những lời sau này : « *Á-lich-xan*, là con *Phi-líp*, cùng với người cả xứ *Hi-lạp*, duy chỉ trừ người đất *La-xê-đê-môn*, đã chiếm được những đồ này của quân mọi-rợ ở châu *Á-tế-á* ».

Ngài sai đem về dâng Quốc-thái những đồ bát đĩa bằng vàng và bằng bạc, những đệm thảm và những đồ quý lấy được của vua *Ba-tư*, chỉ giữ lại một ít để ngự-dụng mà thôi.

TIẾT THỨ XXIII

NGÀI BÌNH ĐƯỢC NƯỚC CILICIE,
NƯỚC PHÉNICIE VÀ NƯỚC PAMPHILIE

Một trận đại thắng ấy đổi ngay cơ-vận của ngài làm cho từ đó mỗi ngày một thịnh. Thành *Xác-đa* (Sardes) là thành lớn nhất trong vùng men biển nước *Ba-tư* xin phục hàng. Các nơi khác cũng lục-tục hàng dần, duy chỉ có thành *Ha-li-các-nát* (Halicanasse) và thành *Mi-lê* (Milet) là kháng-cự ngài phải đánh mà lấy. Cũng có lúc ngài muốn đem quân tiến ngay mà đuổi đánh, vua *Đa-ri-úc* (Darius), quyết liều một trận tử sinh. Cũng có khi ngài lại nghĩ trước hết nên thu-thập trong tay những miền bờ

biển, để lập thanh-thế cho to, nhiên-hậu hãy đem quân đi đánh thì chắc là thắng.

Trong đất *Ly-xi* (Lycie) gần thành *Xăng-tê* (Xante) có một cái suối, tự-dưng nước dâng tràn bờ, đôi dòng ra nơi khác, rồi bật lên một cái bàn bằng đồng, trên có khắc mấy dòng chữ cổ, nói rằng nước *Ba-lư* sắp mất, bởi tay người Hi-lạp tàn-phá. Vua *Á-lich-xan* thấy lời sấm ký ấy thì lại càng tin-cậy ở cuộc thắng mai sau, ngài bèn vội-vàng thu-nhặt cho chóng hết cả các xứ men biển cho đến đất *Phê-ni-xi* (Phénicie) và xứ *Xi-li-xi* (Cilicie). Rồi ngài lại đem quân sang đến xứ *Băm-phi-li* (Pamphilie). Nhân việc đó các nhà chép sử, nhiều nhà nói ngoa rằng trời đất cũng vì vua *Á-lich-xan*, làm cho biển xứ ấy sóng hằng vẫn dữ, nước hằng vẫn cao, mà cũng phải lùi để trợ các núi men bờ cho quân ngài đi. Nhà thi-sĩ *Mê-năng* (Ménandre) có ý nhạo việc đặt-dề ấy mà làm ra mấy câu chèn-báng sau này :

Ta với Á-lich-xan cũng vậy,

Muốn gặp người, người chạy lại ta.

Muốn qua biển, biển lui ra,

Rẽ đôi lớp sóng cho ta tiện đường.

Nhưng những điều ấy là các nhà chép sách đặt-dề ra, tra trong các tờ chiếu của vua *Á-lich-xan* còn ghi lại, không thấy nói đến việc kỳ-quái ấy bao giờ. Ngài chỉ nói

rằng khi ngài từ thành *Pha-xê-lí* (Phaselis) ngài đi qua bến *E-sen* (Echelle), ngài ngự ở bến ấy trong mấy ngày. Nhân ngài thấy tượng thầy *Tê-ô-đét* (Théodecte), hôm ấy khi ngài đã ngự bữa tối rồi, ngài ra múa xung-quanh tượng, ném hoa vào, để tỏ lòng tôn-phục nhà hiền-triết ấy, nhờ có thầy *Á-lí-xĩ-tốt* (Aristote) mà ngài được biết đến danh-hiệu và tôn-chỉ.

TIẾT THỨ XXIV

NGÀI CỎI ĐƯỢC CÁI NÚT KHÓ Ở GORDIUM,
VUA DARIUS NĂM MỘNG

Sau ngài lại dẹp được dân xứ *Bi-xi-đi* (les Pisidiens) rồi ngài lấy được đất *Phi-ry-gi* (Phrygie), đóng được thành *Cô-di-um* (Gordium) là kinh-dô nước *Mi-đát* (Midas). Ở đó ngài thấy cỗ xe lạ, cái vai ngựa nối với cần xe bằng một cái thùng, tết bằng dây cừ-dàng. Có câu ngạn-ngữ ở xứ ấy nói rằng ai cỏi được nút thì làm vua thiên-hạ. Nút ấy tết khéo lắm, buộc chẳng buộc chịt mấy lần, còn đầu thùng thì lẫn vào đầu không tài nào tìm thấy được. Vua *Á-lich-xan* loay-hoay mãi không cỏi được, tức mình rút gươm ra cắt phăng đi, thì các đầu thùng lẫn ở trong tự-dưng lộ cả ra ngoài. Có nhà làm sứ khác lại nói rằng cái nút thùng ấy

✱

buộc cái ngang vào với cái cần xe, thì ngà rút ngang ra, tự-dưng thừng xô nút.

Vua *Á-lich-xan* từ xứ *Cô-di-um* sang binh đất *Ba-pha-la-cô-ni* (Paphlagonie) và đất *Cáp-ba-đốt* (Cappadoce). Khi ngài đã biết tin rằng người *Mem-non* (Memnon) là một vị tướng giỏi nhất của nước *Ba-tur* ở miền biển đã chết rồi, mà ngoài tướng ấy thì không còn tay nào địch nổi được với ngài nữa, ngài lại càng quyết-chí đem quân lên phía bắc mà đuổi vua giặc cho đến sào-huyệt. Bấy giờ vua *Ba-tur* đã từ thành *Xu-di* (Suze) rồi, cũng cậy thanh-thế lớn lắm, quân số có những hơn sáu-mươi vạn, lại tin ở một cái mộng lạ, các đình-thần vị nịnh mà đoán rằng hay. Nguyên vua *Đa-ri-úc* năm chiêm-bao thấy quân xứ *Ma-xê-doan* bị lửa cháy vây-bọc lấy xung-quanh, mà vua *Á-lich-xan* thì lại bận áo y như ngày con phải xung thần với *Ba-tur* hoàng-đế, hầu mình rồi chạy vào đền thờ thần *Bê-lu-xĩ* (Bélus) mà biến đi mất.

Thần giáng mộng ấy cho vua *Ba-tur* là có ý báo-ứng cho biết trước quân xứ *Ma-xê-doan* nay mai sắp đại thắng rực-rỡ như lửa cháy; mà vua *Á-lich-xan* xưa kia phải xung thần, nay mai sắp tiếm được vị vua *Đa-ri-úc* mà làm vua cả nước *Ba-tur*, khi chết lại được hiển thần.

TIẾT THỨ XXV

VUA ALEXANDRE BỊ BỆNH, TIN Ở
TAY THẦY PHILIPPE

Vua *Ba-tư* thấy vua *Á-lich-xan* đóng quân ở mãi miền *Xi-li-xi* (Cilicie), thì tưởng là sợ mình, lại càng tự-phụ lắm nữa. Kỳ thực là vua *Á-lich-xan* bị bệnh cho nên chưa cất được quân đi. Người bảo ngài bởi gian-lao mà nên bệnh, người thì rằng bởi ngài xuống tắm nước sông *Xích-nu-xĩ* (Sydnus), sông ấy nước lạnh như băng. Các quan ngự-y thấy bệnh ngài nguy-cấp, không ông nào dám bốc thuốc, ông nào cũng e cái trách-nhiệm lớn. Duy có quan Thái-y *Phi-líp*, người xứ *A-ca-na-ni* (Philippe d'Acarnanie) thấy ngài lâm nguy, mà biết xưa nay ngài vẫn có bụng tin dùng mình lắm, ông ấy nghĩ nếu mình vị một nỗi sợ trách-nhiệm to mà bỏ vua không chữa, thì chẳng hóa ra trái đạo tôi trung. Ông ấy liền đánh liều dùng phương cấp-cứu, một là thành công, hai là thế bèn có ở trên quyền người, thì cũng cam long chịu tội, chẳng quản cái nguy cho mình về sau. Thầy *Phi-líp* bèn bốc thang thuốc mà dâng lên, tâu xin ngài cứ một niềm tin-cậy ở thuốc, mà uống vào bệnh tất phải khỏi, để đi phá giặc cho xong. Giữa lúc ấy thì có mật-sớ của người *Bạc mê-nương* (Parménion) tâu rằng *Phi-líp* đã nhận lời mật-ước

với vua giặc, dầu độc cho ngài chết đi, thì được thưởng nhiều vàng ngọc châu-báu, lại được lấy công-chúa *Ba-tư*. Khi ngài đã xem lời mật-sớ rồi, ngài chẳng ngờ cho ai biết cả, chỉ gập sớ bỏ xuống dưới gối nằm. Thầy *Phi-líp* xác thuốc xong, bèn đổ vào một cái bình, rồi cùng với các quan ngự-y đem vào dâng tận trong phòng cấm. Vua *A-lich-xan* một tay lấy mật-sớ ra mà đưa cho *Phi-líp*, một tay đỡ lấy chén thuốc uống thẳng một hơi, chẳng chút nghi-ngờ nào cả.

Cái quang-cảnh lúc ấy, thật là một quang-cảnh rực-rỡ, đáng vẽ nên tranh. Tôi cầm lá sớ mà đọc, vua đỡ chén thuốc mà uống. Đoạn rồi vua tôi nhìn nhau, vua thì tươi-cười tin ở thuốc thầy; tôi thì bừng bừng khí tức, lúc giơ tay viện chứng quỷ-thần, khi quì gối tâu xin lòng trên chớ chuyễn. Thuốc rất mạnh, uống vào khỏi miệng, tứ chi như say như rại, mà liền cấm-khẩu, tinh-thần tán lạc một hồi, không tỉnh nhân-sự. Thầy *Phi-líp* cứ yên lòng mà nâng-dỡ sẵn-nom, được một lát thì vua tỉnh tỉnh dần, ngồi dậy, rồi đứng lên mà ra ngoài cho các quân tướng nom thấy. Bấy giờ thì các quan mới hết lòng ngờ, mà ba-quân mới hoan-hô mừng-rỡ.

TIẾT THỨ XXVI

VUA BA-TƯ BÀN KẾ VỚI THAM-MƯU

AMYNTAS, TRẬN ISSUS

Trong bọn cận tướng của vua *Ba-tư*, có người *A-minh-lất* (*Amyntas*) là người xứ *Ma-xê-đoan*, biết tính vua *A-lich-xan*, trốn nước nhà sang làm tham-mưu cho vua *Đa-ri-úc* (*Darius*). Khi *A-minh-lất* thấy vua *Ba-tư* sắp đem quân qua một rặng núi, định sang tận bên kia mà đuổi vua *A-lich-xan*, thì người ấy ngăn-can, xin vua *Ba-tư* cứ đóng quân chờ ở bên này là đất đồng bằng rộng-rãi, thế lợi cho bên mình nhiều quân đối với quân *Ma-xê-đoan* có ít. Vua *Ba-tư* bảo rằng đứng đó mà chờ lại e quân giặc chạy mất, những sợ phen này bắt hụt *A-lich-xan*. *A-minh-lất* bèn tâu: « Dám xin Bệ-hạ chớ lo điều ấy. Vua *A-lich-xan* thế nào cũng tiến đến nơi mà đón Bệ-hạ bây giờ. Thần nghĩ có khi quân bên ấy đã khởi-hành rồi. Vua *Đa-ri-úc* không nghe, lại cất quân tiến ngay sang *Xi-li-xi*. Trong khi ấy thì vua *A-lich-xan* cũng tiến sang đất *Xy-ri* (*Syrie*) để đón vua *Đa-ri-úc* mà đánh. Quân hai bên cùng đi ban đêm nhật nhau, lại cùng phải trở lại. Vua *A-lich-xan* mừng được cơ-hội may, vội-vàng đem quân lên đường khe núi mà đón quân giặc trở về. Trong khi ấy thì vua *Ba-tư* đã biết lầm, đương cố sức trở v

thế cũ, gỡ cho ra khỏi chỗ ngõ ngách. Th quân *Ba-tư* thật là khó quá, bên ngoài thì diên, bên trong thì núi, bên nữa thì sông *Bi-na-ru-xi* (Pinarus) thật là chẳng tiện cho quân *kị-mã* chút nào. Thành ra số quân mình tuy nhiều mà không có đất giàn trận, dẫu bên thù số quân có ít cũng lợi hơn mình. Vua *Á-lich-xan*, đã được vận may giun-giủi, lại còn khéo kế bày quân. Quân giặc tuy nhiều kẻ gấp mấy lần, mà không có thể nào vây-bọc được quân ngài nữa. Ngài liền hô cho *hữu-dực* xông lên mà trận qua tả-dực của giặc. Ngài thân đứng cầm quân *hữu-dực* ấy. Từ đầu đến cuối trận, lúc nào ngài cũng đứng đầu quân mà đánh, làm cho quân *Ba-tư* thua phải chạy trốn. Trong trận ấy ngài bị một nhát gươm chém trúng phải đùi. Có nhà chép sử nói rằng nhát gươm ấy chính là của vua *Đa-ri-úc* chém. Nhưng trong thư ngài gửi về cho *An-ti-ba-tê* (Antipater) ngài chỉ nói rằng bị thương ở đùi không nặng, mà ngài không nói là nhát gươm trúng phải ngài là của ai.

TIẾT THỨ XXVII

LỜI NGÀI BÌNH PHẨM VỀ CÁCH XA-HOÀ
CỦA VUA DARIUS

Trận ấy tuy đại thắng, quân giặc chết mất hơn mười-một vạn người, mà ngài vẫn

chưa bắt được vua *Ba-tư*. *Đa-ri-úc* thua chạy trốn lên trước ngài được bốn năm dặm. Ngài đuổi không kịp, chỉ bắt được cỗ xe giá với cái cung đem trở về, thì thấy quân mình đang cướp các trại của vua *Ba-tư*. Tuy rằng vua *Đa-ri-úc* không đem của quý đi theo được mấy, phần nhiều để cả tại *Đa-mã-xĩ* (Damas), song quân xứ *Ma-xê-đoan* cướp được cũng nhiều thức quý. Bao nhiêu dinh trại chúng cướp phá nhẵn, duy chỉ chừa lại cái trại lớn của vua giặc để dâng ngài ngự mà thôi. Khi ngài vào đến trại thì đã thấy các đại-tướng của ngài ăn bận rất lịch-sự, và những đồ-đạc quý-báu rất nhiều, vàng-bạc vô số. Ngài vào trại rồi, bỏ khí-giới ra, rồi đi ngự tắm mà phán rằng: « Mồ-hôi trận này, ta nên đem rửa vào chậu tắm của *Đa-ri-úc*. — Một viên đứng hầu gần bên hiến nịnh mà tâu rằng: « Dám xin Bệ-hạ gọi là chậu tắm của *Á-lich-xan*, vì xưa nay của kẻ bại, bao giờ cũng thành ra kỹ-vật kẻ thắng ». Khi vua *Á-lich-xan* nom thấy những bình ngọc, chậu vàng, hộp hương, chạm trổ rất là tinh khéo; khi ngài tắm xong ra ngắm trướng cao phòng rộng, giường vàng, bàn ngọc; những đồ thực-phẩm cao sang, thì ngài quay lại các cận-thần, cười mà ban rằng: « Đó, các người cơ, thiên-hạ gọi làm vua là thế! »

TIẾT THỨ XXVIII

CÁCH NGÀI ĐÃI MẸ, VỢ VÀ CON-GÁI VUA BA-TU

Khi ngài sắp ngự thiện, thì có quân dẫn một bọn tù vào. Trong số ấy thì có mẹ, vợ và hai con-gái vua *Ba-tu*. mấy người đàn-bà nom thấy xe giá và cung tên của vua *Đa-ri-úc*, thì nghĩ rằng vua đã chết rồi, bèn than khóc vang-lừng trong trại, xé áo, cào mặt, bứt tóc ra cách khổ-não lắm. Vua *A-lich-xan* thấy vậy động lòng thương, hơn là vui cơn hiếu thắng, ngài ngần-ngờ một hồi lâu, rồi sai người *Lê-ô-na-tu* (*Leonatus*) ra báo cho mấy bà biết rằng vua *Đa-ri-úc* chưa chết, và khuyên các bà chớ ngại điều gì, vì ngài đi đánh vua *Đa-ri-úc* cốt lấy nước *Ba-tu* để mở-mang bờ-cõi mà thôi. Vậy thì trong khi vua *Đa-ri-úc* đương hồi thịnh-vượng, đấng mẹ, vợ cùng con làm sao, ngài cũng đoán xin đấng được làm vậy. Ngài phán những lời an-ủy người đàn-bà con-trẻ như thế, rồi ngài tức-khắc thi-hành lời ước (1). Cho phép các bà và hai công chúa được quyền giữ quan quân theo hầu, và được dùng đủ nghi-vệ như thế vua mình còn đó vậy. Số tiền cấp bổng, ngài lại ban rộng hơn số trước. Nhưng cái ân lớn nhất của ngài

1. Chỗ này có một đoạn các nhà kê cứu cho là sai, cho nên tôi bỏ đi không dịch

ban cho các bà và hai công-chúa, là được ở riêng một chỗ cung cấm, không ai được vào, chẳng những không ai dám làm nhục, mà không ai được nói một lời thô-tục đến tai. Hoàng-hậu nước *Ba-tư* bấy giờ có tiếng đẹp nhưt trong các bậc hoàng-phi công-chúa thiên-hạ, mà vua *Đa-ri-úc* thì cũng đẹp trai có tiếng, các nàng công-chúa thì giống cha mẹ như đúc, há lại chẳng đẹp.

TIẾT THỨ XXIX

VUA CÓ TIẾT-ĐỘ

Vua *A-lich-xan* nghĩ rằng làm nên bậc quốc-trưởng, thắng được kẻ cừu-địch đã là danh-giá, mình thắng được tình-dục của mình lại là danh-giá hơn. Cho nên ngài nhưt định kiêng-nễ không bao giờ lại gần cung cấm của hai Hoàng-hậu và các công-chúa *Ba-tư* đóng. Các sử-gia nói rằng trước khi ngài lấy hoàng-hậu *Bác-xinh* (*Barsine*), ngài không gần-gụi với một người đàn-bà nào cả. *Bác-xinh* là vợ góa của *Mem-non* (*Memnon*), ngài lấy hậu ở gần thành *Đa-mã-xi* (*Damas*). Hậu thông văn tự Hi-lạp, tính khí thuần-thục, mà lại là dòng-dõi đế-vương bởi vì hậu là con *Át-ta-bà* (*Artabase*), mà *Át-ta-bà* là cháu ngoại một ông vua. Ngài nghe lời *Bạc-mê-nương* mà lấy nàng *Bác-xinh*. *Bạc* tiên-sinh thấy nàng vừa đẹp vừa

có nết, khuyên ngài nên tôn làm hoàng-hậu nhưng ngài xem trong những người đàn-bà bắt được, còn thấy nhiều người đẹp hơn nữa, ngài có than rằng: « Đàn-bà nước *Ba-tur* là một cái khổ cho mắt ». Nhưng dầu cái nhan-sắc của các bà ấy có mặ-nồng đến đâu, ngài đã có chí kiên-nhẫn, thì khi ngài đi qua mặt các bà ấy, cũng cảm như đi qua tượng đá mà thôi.

Tính ngài thậm ghét những thói dâm ác. Một bữa ngài nghe tin trong đội quân của *Bạc-mê-nuong*, có hai viên tùy tướng người xứ ngài đã phạm tội cưỡng dâm với vợ lính mộ, ngài tức-thời đưa thư cho *Bạc* tướng-quân phải tra xét, việc ấy bằng thực thì phải đem hai viên ấy mà giết đi như thể hai con thú dữ vậy. Cũng trong một thư ấy ngài có ban rằng: « Còn như *Trãm* đây, thì không ai là kẻ trách được *Trãm*, giữ được vợ vua giặc ở trong tay, mà chẳng những *trãm* không ngó tới mặt, *trãm* lại còn cấm không ai được khoe nhan-sắc của hoàng-hậu nước *Ba-tur* với *trãm* nữa » Ngài thường phán rằng người phạm ta duy có hai tật đáng khinh nhứt, một là tật phải ngủ, hai là tật phải có âm dương. Khi nào ngài mệt phải nằm; và khi ngài chịu lẽ giao-cấu ngài thường than rằng loài người phải hai sự hèn-xấu quá.

TIẾT THỨ XXX

NGÀI CÓ TIẾT-ĐỘ TRONG SỰ ĂN UỐNG

Ngài tinh vốn có tiết-độ, nhiều phen ngài đã tỏ thói dễ-dàng. Nữ-vương A-da (Ada) nước *Ca-ri* (Carie), ngài hằng coi như mẹ nuôi, thương ngày ngày gửi đến dâng ngài những thực phẩm cao quý, như nem chả, mứt, đường; rồi lại sai những người nấu-bếp làm bánh giỏi đến hầu ngài, một khi ngài đáp lại nữ-vương rằng, ngài không dùng đến những quân ấy, vì việc ăn uống ngài đã có thầy *Liêu-ni-đát* (Léonidas) bữa sớm thì đem ngài đi bộ chơi từ tang-tảng sáng, làm cho dẫu món gì về ăn cũng phải ngon; bữa tối thì dẫu món gì ngài ngự dụng cũng được, vì bữa sớm ngài ăn rất thanh-cảnh. Trong thư ngài lại ban rằng: «*Liêu* tiên-sinh hằng phải khám-xét những giường đệm áo quần của ta, e rằng mẹ ta quá nuông mà ban cho những đệm êm mềm ấm quá, hư mất thân ta đi chẳng».

Có kẻ đồn rằng ngài hay uống rượu. Việc ấy xét ra không thật. Nguyên ngài hay ngự lâu ở chỗ bàn ăn, nhưng không phải vì ngài uống rượu, chẳng qua là ngài ưa nói chuyện mà thôi. Mỗi khi ngài ngự bồi, ngài hay phán hỏi các quan những việc khó-khăn, để cho các quan phải tâu đối đến quá bữa mới hết. Nhưng khi nào ngài có rảnh việc

thì ngài mới ngự lâu ở phòng ăn như thế. Khi ngài đã có việc nước quan-trọng phải nghĩ, thì dầu bình rượu thần tiên, dầu giắc ngủ ngon nồng, dầu ván bài cao thấp, dầu miệng cười hoàng-hậu có mận-mà, dầu cuộc chơi có vui-vẻ đến đâu, cũng không có thể cầm-buộc được ngài. Chẳng vậy sao ngài hưởng-thọ có bấy nhiêu năm (ngài thăng-hà năm 33 tuổi), mà sự-nghiệp của ngài rất là lớn-lao, kể biết bao nhiêu thủ-đoạn vinh-quang. Những buổi thư-nhan, ngài hay dậy sớm để cúng-tế thần-minh, rồi ngài ngự-thiện, bữa sáng bao giờ ngài cũng ngồi (1) mà ăn. Còn suốt ngày thì ngài ngự săn-bắn, hoặc phân-xử các việc quân lính, hay là ngài đọc sách. Khi ngài ngự-giá đem quân đi diễu hành, hễ việc đi không gấp lắm, thì ngài vừa đi vừa tập bắn cung, hoặc ngài lập chạy xe, lên xe xuống đất nhanh-nhẹn như không, trong khi ngựa chạy. Cũng có lúc ngài săn-bắn dọc đường những giống hồ li, giống chim muông, việc ấy ghi trong sách Ngự-lục. Khi ngài về tới điện thì ngài ngự tắm, xong rồi lấy dầu xoa khắp mình-mẩy, đoạn ngài xuống hỏi thăm các bào-nhân

1. Người La mã và người Hi Lạp ngày xưa có tục ăn cơm bữa trưa với vàng thì ăn ngỗng, mà bữa tối thanh thả thì ăn nậm.

xem việc nấu-nướng làm sao. Bữa tối bao giờ cũng lặn mặt trời rồi ngài mới ngủ. Khi ngài ban yến, ngài thường thân đứng đốc-thúc các quan hầu bữa, để cho khách ngài ai nấy cùng được thỏa-thích. Nhưng khi ấy thì ngài ngồi bàn rất lâu bởi vì ngài ưa nói chuyện.

TIẾT THỦ XXXI

NGÀI CÓ TÍNH TỰ-PHỤ LẠI ƯA LỜI CA-TỤNG
VIỆC ĂN UỐNG CỦA NGÀI MỖI NĂM
TỐN KÉM BAO NHIÊU

Tính ngài rứt là vui-vẻ trong lúc giao-thiệp với người ta. Ngài thường hết sức làm cho những kẻ chịu chuyện được như ý, duy ngài chỉ phải một tính tự-phụ khoe-khoang. Ngài đã hay ca-tụng lấy những sự-nghiệp của mình, lại hay để tai nghe lời tụng-nịnh, để cho những bọn bấy tôi dẻo lưỡi khiến được ý mình và làm cho những kẻ tôi ngay phải băn-khoăn khó nghĩ trong lúc yến-tiệc. Đua nhau ca-tụng thì chẳng xứng, đáng mà ngậm miệng thì e trong cách thờ chúa không được bằng người. Một đảng tủi lòng người có liêm sỉ, một đảng có nguy-hiểm cho mình. Khi ngài đã ngủ bữa tối rồi, ngài lại đi tắm một lần nữa rồi mới đi ngủ giấc. Nhiều khi ngài lại ngủ mãi đến trưa mới dậy. Cũng có khi ngài ngủ suốt

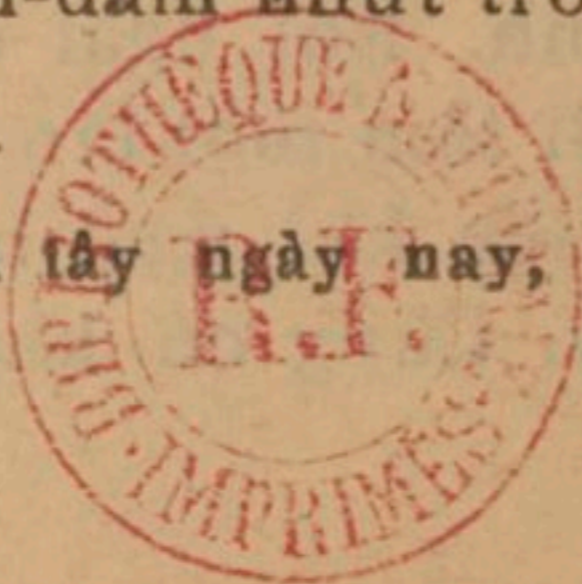
ngày. Ngài ăn thanh-cảnh quá đỗi, ai dâng thịt cá và những món sơn-hào hải-vị, ngài thường đem ban cho quần-thần hết cả, không để lại một chút nào mà ngự-dụng. Tuy vậy mà những tiệc ngài ban, bao giờ cũng sang-trọng lắm. Số chi-tiêu về việc ngự-thiện mỗi ngày một cao, sau mỗi bữa ngài định hạn đến một muôn *drachmes* (1) (đọc là đơ-ra-sơ-mơ) là cùng, mà ai dâng tiệc mời ngài cũng phải lấy số ấy làm hạn.

TIẾT THỨ XXXII

NGÀI SAI QUÂN ĐI LẤY CỬA VUA BA-TU
Ở THÀNH DAMAS. NGÀI VÂY THÀNH TYR

Khi ngài đánh xong trận *I-xu-xi* (Issus) rồi ngài sai một đạo quân đến thành *Đa-mã* (Damas) để cướp lấy những cửa-cải vàng-ngọc châu-báu của vua *Ba-tu*, cùng là những ngựa xe, những đàn-bà con-trẻ của các tướng *Ba-tu*. Những quân *ky-mã*, người xứ *Tê-xa-li* (Thessalie) ngài sai đi việc ấy, cướp được tiền của rất nhiều, người nào cũng nên giàu-có lớn. Ngài ban cho bọn đó cái ân riêng ấy, bởi vì trong khi giao-chiến, bọn ấy đã ra tay can-đảm nhứt trong quân ngài.

1. Tính ra tiền tây ngày nay, chừng độ 9 000 francs.



LA PENSÉE DE L'OCCIDENT

BIBLIOTHÈQUE DE TRADUCTIONS

SÉRIE A

Œuvres Classiques, Antiques ou Modernes
(Couverture crème)

SÉRIE B

Œuvres Populaires, Françaises ou Étrangères
(Couverture rouge)

SÉRIE C

Ouvrages Didactiques et Livres de Vulgarisation
(Couverture verte)

Il paraît par mois au moins deux fascicules de 64 pages au minimum.

ÂU-TÂY TU-TUỞNG

DỊCH-VĂN THU-XÃ

LOẠI A

Những sách kinh-diễn cổ hoặc kim
(Bìa vàng)

LOẠI B

Những sách quốc-dân đọc nhiều,
nguyên-trước tiếng Pháp hoặc tiếng ngoại-quốc
(Bìa đỏ)

LOẠI C

Những sách dạy học và sách phổ-thông
(Bìa xanh)

Mỗi tháng xuất-bản ít ra hai quyển, mỗi quyển số ít là 64 trang.
